

: 0\$ 05

SÉRIE A N° 6

80
17a
(17)
INDO-CHINOIS



MUSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :

M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :

MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TRUYỆN

GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm



1930

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC TÂN-VĂN
3, Rue du Chanvre et Place Négrier
HANOI



Fascicule 17

Certifié conforme au tirage de 18.000 ex. c. b. git 18ta fascicule n° 17
Hanoi le 5 mai 1930

Imprimé

Handwritten signature

NHỮNG SÁCH THUỘC VỀ BỘ
« ÂU-TÂY TỰ-TƯƠNG »
ĐÃ IN RA RỒI :

TRUYỆN BA NGƯỜI NGỰ-LÂM PHÁO-THỦ, của ông ALEXANDRE DUMAS soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 18 quyển.

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU-LƯU KÝ, của ông linh-mục FÉNELON soạn, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm trọn bộ 10 quyển.

LỊCH-SỬ ÔNG PAUL BERT, nguyên-trước của quan Nam-kỳ Thống-đốc đại-thần, nguyên Đông-Pháp Học-bộ Tổng-trưởng DE LA BROUSSE, DƯƠNG-PHƯƠNG-DỰC dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

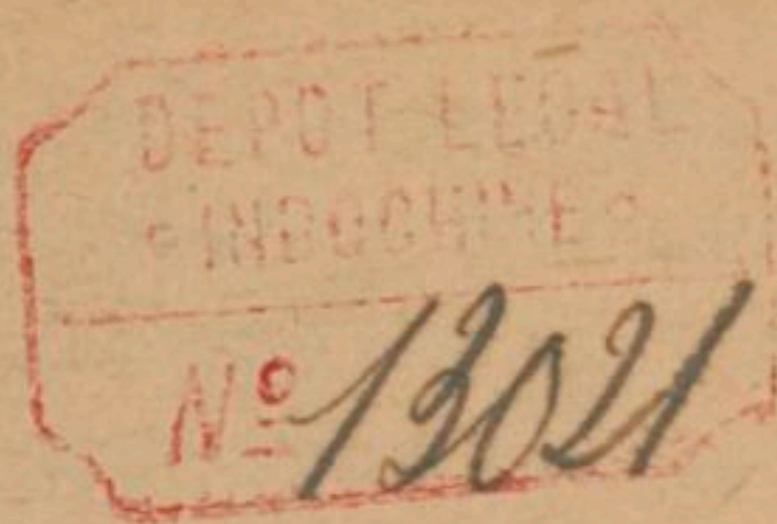
QUI-LI-VE DU KÝ, nguyên-trước bằng tiếng nước Anh, của ông SWIFT soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch-thuật, trọn bộ 3 quyển.

CHUYỆN TRẺ-CON, của PERRAULT tiên-sinh soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, 1 quyển.

NHỮNG HÀI-KỊCH CỦA MOLIÈRE TIÊN-SINH, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 5 quyển.


THƠ NGỰ-NGÔN LA FONTAINE, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, văn Pháp và văn Quốc-ngữ đối nhau, trọn bộ 2 quyển.

TRUYỆN MIẾNG DA LỪA, của ông H. DE BALZAC soạn ra, NGUYỄN-VĂN-VĨNH diễn quốc-âm, trọn bộ 7 quyển.



TRUYỆN
GIL-BLAS DE SANTILLANE

Của ông LESAGE soạn



NGUYỄN - VĂN - VINH

diễn quốc-âm

QUYỀN THỨ MƯỜI-BẢY

**Kể tóm lại những sự-tích đã nói
ở quyển thứ mười-sáu 64 trang,
in ra trước rồi:**

*Đây là đương hồi thứ III, Quyển thứ mười,
Gin Ba-la công về quê trả nghĩa cho mẹ xong
rồi, cũng nghĩa-bộc là Xi-bi-ông đến đất Li-
ri-ất, là chỗ đất quan Tổng-đốc Đông An-
phong lặn lại, gọi là trả cái ơn cấ-nhắc
cho ngài khi trước, tình thầy trò cùng nhau
dưỡng già chốn ấy.*

*Đoạn này kể thầy trò măng-rỡ vừa đi tới
nơi. Xi-bi-ông vừa gọi cửa, báo cho trong
biết, vân vân.*

báo cho trong biết rằng chủ nhà mới là Gin Ba-la đơ Xăng-ti-nhan qui-công đến nhận dinh-cơ, thì thấy cửa mở toang hai cánh ra, để cho xe đi vào đến tận trong sân gạch rộng. Bấy giờ tôi vịn vai thẳng Xi-bi-ông, cái lưng tôi còng-còng, đà-dận bước xuống, làm rõ ra mặt chủ-ông, rồi tôi bước vào một cái phòng bày đồ lịch-sự. Tôi vừa vào tới nơi, thì bảy tám đũa đầy-tót xúm-xít nhau lại mà dạ dạ, vâng vâng, trình trình, bậm bậm. Chúng nó nói rằng vào lạy mừng tân chủ, và chúng nó trình tôi biết rằng Đông Xê-da và Đông An-phong sai chúng nó đến hầu-hạ tôi, một đũa làm chánh đầu bếp, một đũa làm phó đầu bếp, một đũa làm phụ bếp, một đũa để canh cửa, còn thì để hầu-hạ trong nhà. Quan lớn thượng và cụ cố lại cấm chúng nó không được lĩnh lương ở tôi. Cứ hầu-hạ cho tử-tế, còn lương thì lĩnh tại ngài. Tên đầu bếp gọi là Giô-a-kim (Joachim) là đàn anh cả bọn ấy. Khi vào chào tôi thì nó đứng lên thay lời cả bọn. Thi lễ xong rồi, nó lại trình tôi rằng nó đã trữ sẵn đủ các thức đồ ăn, đồ uống. Còn như cách nấu-nướng thì nó nói với tôi rằng khi xưa nó đã nấu hầu Đức Giám-mục thành Va-lăng, tất nhiên là chẳng vụng-về. Nó nói: Ngay hôm nay con xin thử tài để quan-lớn nghiệm. Xin quan-lớn ngài hãy đi chơi

quanh đây một lát, ngài đi thăm dinh, thăm đất, thăm vườn, thăm cảnh một lát, về thì cơm trưa con sẽ nấu xong.

Tôi đương nóng chạy đi xem, chẳng để nó phải mời đến hai câu mà thằng Xi-bi-ông cũng nóng, chạy ngay hết buồng này sang buồng khác; lên hết nhà trên rồi xuống nhà dưới. Thầy trò cùng đi với nhau, không còn bỏ sót một xó nào là xó chẳng xem. Đi mỗi bước là thấy một điều tử-tế của cha con nhà Đông An-phong. Tôi bằng lòng nhứt là hai cái phòng, bày đồ không xa-xỉ mà rất là tao-nhã. Một phòng thì trải toàn nệm xứ Hà-lan, lại kê một cái giường và một bộ ghế lót nhung, tuy là đồ cổ, từ đời quân Mô-rê (les Maures) tiếm đất Va-lăng, ma giữ-gìn khéo lắm hãy còn sạch-sẽ. Những đồ-đạc ở phòng bên kia cũng một lối ấy: Một cái màn cửa bằng gấm vàng xứ Giê-na (Gênes), một cái giường và một bộ ghế cũng bằng một thứ gấm, xung quanh đi tua chân chỉ tơ xanh. Những đồ ấy tuy không phải là của nhiều tiền, song thật là thanh-nhã xứng-đáng với nơi tĩnh-mịch đó lắm.

☉ Khi chúng tôi xem kỹ cả rồi thầy trò lại đưa nhau về buồng ăn, thì thấy cơm đã dọn ra hai người ăn. Đầu tiên nhà bếp bung ra một món súp (olle podrilla) ngon quá đời, chúng tôi phân-nàn cho Đức Giám-mục có

tên đầu bếp như thế mà chẳng giữ lấy. Cũng có lẽ là tại thầy trò nhà tôi đi xa về cùng đói bụng, cho nên ngon ít cũng hóa ngon nhiều. Trong khi chúng tôi ăn, thì mấy tên đầy-tớ đứng rót rượu cho chúng tôi uống một thứ rượu nho đất Măng-xơ ngon quá thể. Thầy Xi-bi-ông coi bộ sợng lắm, song trước lũ đũa ở mới, không dám nói ra, sợ chúng cười, thỉnh-thoảng nó chỉ đưa mắt cho tôi, mỗi cái đưa mắt bằng một bài diễn-thuyết, mà tôi cũng e đũa ở bảo mình là kẻ xưa nay thêm nhạt miếng ngon, cho nên Xi-bi-ông đưa mắt thì tôi cũng đưa mắt đáp lại, mà bảo rằng con thích, thầy cũng thích lắm. Đến món quay thì chúng bung ra một chú thỏ non, hai bên sườn lại kèm hai chị cun-cút béo mà thơm điếc mũi.

Khi chúng tôi đã ăn như hai thầy trò nhà nhện đói bảy ngày ; đã uống như thể ba năm chưa được ngậm nước rồi, thầy trò rủ nhau ra vườn kiếm chỗ bóng cây nào mát mà thưởng một giấc ngủ ngày.

Khi Xi-bi-ông được ra đến ngoài vườn thì lại lấy làm thích-chí lắm, gã cho cái vườn nhà làm đẹp hơn vườn Ngự-uyễn (l'Escurial). Mắt gã nhìn mãi mà không biết chán. Số là đất Li-ri-ất là một chỗ sở thích của Đông Xê-da ngày trước. Thỉnh-thoảng cố hay về đó mà sửa-sang, trông-trọt. Bao

nhiều lối đi đều trải cát vàng, hai bên trồng cam. Giữa vườn có một cái bể nước bằng đá hoa trắng, trong bể có con sư-tử bằng đồng-đen, miệng phun ra nước chảy cuồn-cuộn, khác nào như chỗ nguồn sông, nước trong khe đá chảy ra sùng-sục. Trăm thứ hoa đua thắm, nghìn thứ quả đua to, Xi-bi-ông đứng ngắm cảnh, thật là sững mắt. Nhưng có một chỗ gã thích riêng, là cái đường đi từ trên vườn cho xuống đến nhà tên trung-trại. Hai bên cây-cối liền cành, lá rậm bùm-tum, thật là tốt-tươi mát-mẻ. Thầy trò vừa tấm-tắc khen xong chỗ mát, sẵn thấy ghé kê hai dãy, liền đặt mình xuống nghỉ-ngơi. Than ôi! hai gã đương trai, còm mới đánh no phình bụng, thì Ma-ngủ đến đê hản dễ.

Chúng tôi ngủ chừng được hai tiếng đồng-hồ, bỗng nghe thấy mấy tiếng súng nổ bên tai, hốt-hoảng trở dậy, chạy thẳng xuống nhà người lĩnh-trung trại mà hỏi duyên-cớ làm sao. Khi thấy có chừng chín mười tên nhà-quê, nói nghe chủ ông mới đến, họp nhau lại bản mấy phát mã-tải để mừng. Trong bọn ấy có mấy người đã biết tôi từ lúc tôi còn làm quản-lý cho Đông An-phong. Họ vừa nom thấy tôi tới thì họ đồng-thanh mà hô: Chúc ông chủ mới chúng ta bách thế! Chúc ngài đến đất Li-ri-ất được muôn phúc! Họ chúc xong rồi, họ lại nạp thuốc vào súng

rồi bắn đều nhau một loạt. Tôi tiếp họ một cách rất tử-tế, nhưng tôi làm ra mặt nghiêm-chính, chứ không làm thân với họ như xưa. Tôi hẹn sau này dân các bác có việc chi cầu-khẩn đến ta, ta cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tôi lại móc túi lấy ra thưởng cho họ chừng hai mươi bích-tôn, coi ý họ lấy làm bằng lòng lắm. Chắc rằng theo ý họ, thì trong những cách hào-nhã của tôi, có cách ấy họ cho là lịch-sự nhất. Đoạn rồi tôi để cho họ đốt một ít thuốc súng chỉ thiên ở đó nữa, rồi tôi cùng với gã Xi-bi-ông đi vào trong rừng, nhìn hết cây này đến cây khác mà không biết mỗi mắt. Chúng tôi đi thơ-thẩn kỳ cho đến tối mịt. Cái thú của kẻ xưa nay mới có nhà đất lần này là một, thật chẳng phải là một cái thú tầm-thường!

Trong khi ấy thì ba tên nhà bếp chẳng ngồi không. Bữa trưa đã tốt, bữa tối chúng lại làm cố tốt hơn. Khi chúng tôi về thì thấy trên bàn đã bày sẵn một đĩa bốn con gà gô quay, với một đĩa thỏ nấu rượu vang mùi thơm ngào-ngạt. Sau cùng lại ra một món gà sống thiến nấu ra-gu. Phụ-uyễn thì có tai lợn luộc ăn với giấm, gà quay nguội, sô-cô-la đánh kem. Rượu thì rượu nho Lu-xen và mấy thứ rượu tốt nữa. Chúng tôi ăn uống bữa ấy thật là no say, rồi đứng dậy vào phòng đi nghỉ.

Lũ đầy-tớ biết ý cầm đèn nến đi trước đưa chúng tôi vào phòng ngủ, hầu cởi quần áo cho tôi rồi mặc vào cho tôi một cái áo ngủ dài và một cái mũ đội đêm. Khi tôi thấy chúng nó hầu quần áo xong cả rồi, tôi bèn lên giọng ông chủ nhà mà bảo rằng: Thôi được, cho các anh ra đi nghỉ. Thầy không cần gì nữa.

Tôi để chúng nó ra cả, chỉ giữ gã Xi-bi-ông lại. Khi bọn đầy-tớ ra hết, thầy trò đóng cửa lại, ngồi nhìn nhau mà sượng, mà ngẫm đến cái cảnh khoái-loạc của mình. Tôi thấy hai con mắt thẳng cha lóng-lánh, biết rằng nó sượng lắm. Tôi mới hỏi nó rằng: Cách cha con nhà Đông An-phong đãi ta như thế, con nghĩ làm sao, con? --- Thưa rằng: Con phục cái lòng tử-tế của ngài lắm, con chỉ ước gì thầy trò ta được thế này mãi mà thôi. --- Tôi rằng: Con mong được như vậy mãi, chứ thầy không mong. Thật lòng thầy chẳng muốn quấy-quả ai một chút nào. Ai dẫu lại hậu-dãi nhau thái-quá như thế này thì chịu sao được. Vả tính thầy xưa nay không quen dùng đầy-tớ của người. Nghiệp kẻ ăn người ở xưa nay, ăn công của ai thì coi người ấy là chủ. Dù chúng nó ân-cần hầu-hạ thầy trò nhà ta đến đâu cũng vẫn là dãi khách. Làm khách một ngày thì có lẽ vui. Làm khách quanh năm thì ai chịu

nổi. Nếu đây-tớ nhà người còn ở đây thì nhà này dầu là của ta, ta cũng vẫn hình như nương-tựa ở nhà người. Ra vào nó không tự-tiện. Vả nữa ta đem thân đến đây, chẳng phải là để cứ theo những thói đài-các, cựa mình một cái, kể vâng người dạ điếc tai. Ta lựa là phải nuôi cả một đoàn gia-hạ này. Không cần nhĩ, có phải chăng, con? Một thằng Bẹt-trắng, một tên đầu bếp, một tên phụ bếp, với một thằng hầu là đủ.

Tôi nghe ý-tứ thì thằng Xi-bi-ông vẫn còn thích sang-trọng đài-các, tổn của người, nhưng nó nghe tôi phân-biệt nghĩa-lý ăn ở với người như thế, thì nó cũng biết là phải, không dám cãi. Nó bèn gật đầu mà khuyên tôi nên kíp thi-hành cải-lương chính-sách trong nhà đi. Thấy trò định với nhau như vậy rồi nó để tôi đi nghỉ mà lui ra về buồng của nó.

HỒI THỨ IV

BA-LA CÔNG KHÔNG QUÊN PHẬN CŨ
ĐÔNG AN-PHONG QUÍ KỂ CHÂN TU

Tôi cởi áo dài ra lên giường nằm, nhưng không thể nào ngủ được. Tôi bèn vát tay lên trán mà nghĩ-ngợi đến cái số-phận lạ-lùng của tôi. Tôi nghĩ mình ăn ở với ân-nhân, có một chút tử-tế như thế, mà cả họ người ta đả-lại mình hậu quá. Tôi nghĩ thế

thì lại mong cho chóng sáng để đến hôm sau ra thành Va-lăng mà tạ ân người. Tôi lại nóng được vào bá-yết Xê-ra-phinh phu-nhân. Trong sự quyết-định đó, hình như chỉ tôi hơi có chút nhỏ-nhen. Bụng bảo dạ chẳng biết phen này mụ Xê-phô-ra nhớ đến cái tát tai ngày trước, bây giờ nom thấy ta thì nghĩ làm sao? Tôi nghĩ quanh nghĩ quẩn mãi, tri-khôn thấy mỗi, ngủ liền một giấc cho tới sáng bạch.

Mặt trời mọc thì tôi cũng vùng trở dậy ngay. Vội-vàng mặc quần áo để đi ngay ra tỉnh-lị. Vừa mặc áo xong thì Xi-bi-ông vào. Tôi bảo gã rằng: Con ơi, thầy tỉnh ra tỉnh để tạ ơn quan Tổng-đốc. Việc ấy thầy phải vội-vàng. Chậm mỗi phút là thầy ở bạc một phút với ân-nhân. Con không cần phải đi theo thầy. Thầy đi vắng trong độ tám hôm mà thôi. Trong tám ngày thầy đi vắng đó, thì con khá ở lại coi nhà. --- Xi-bi-ông nói: Vạy xin thầy kíp đi ngay mà giữ lấy bổn-phận đối với cha con nhà Đông An-phong. Xưa nay con mới gặp cha con nhà ấy là bạc quyền-quí mà lại biết nhớ ân kẻ dưới là một. Những người quý-phái có tính ấy, thật là hãn-hữu. Thầy nên giữ cho trọn đạo với người ta. --- Tôi bèn kêu thẳng Bẹt-trắng đánh xe ra. Trong khi nó đóng la vào xe thì tôi ăn sô-cô-la lót dạ. Trước khi lên đường

tôi gọi cả bọn gia-nhân thủ-hạ mà dặn rằng trong khi tôi đi vắng, đã có Xi-bi-ông thay mệnh ở nhà cai-quản mọi việc, truyền bảo điều gì chúng khá tuân vâng.

Xe đi không đầy bốn tiếng đồng-hồ thì tới tỉnh. Tôi đánh xe vào tuột chuồng ngựa nhà Đông An phong, tôi bảo tháo ngựa để xe tại đó rồi tôi lên thẳng trên phòng riêng quan lớn, khi ấy ngài đương cùng ngồi với cụ cố. Tôi thiện-tiện mở cửa bước vào, cúi lạy mà rằng: Con đây vẫn coi mình như bậc tôi tớ trong nhà của cố và của quan-lớn, cho nên vào hầu mà không cho bằm trước. Tôi nói rồi, qui gối xuống lạy, thì hai ngài nâng ngay tôi lên, mà hôn tôi một cách rất ân-cần. Đoạn rồi quan thượng ngài hỏi tôi đã đến nhận nhà đất chưa? --- Bằm đã, nhưng xin quan-lớn cho phép con đem nộp lại ngài. --- Sao vậy. Đất ấy có điều gì chẳng được vừa ý ông chăng? --- Dạ, bằm dinh-cơ với đất-cát, thì con bằng lòng lắm. Duy có một điều trái ý con, là khi con tới nơi thấy những quân đầu-bếp nhà Giám-mục, và số đũa ở thì nhiều thái quá. Chia ba một phần số ấy cũng đã là thái quá cho con. Vừa là tổn tiền vô ích cho cố và quan-lớn mà lại vừa phiền lòng cho con lắm.

Cố dạy rằng: Giả-sử ông nhận cho cha con nhà ta cái số tiền tư-cấp mỗi năm hai

nghìn đú-ca, mà cha con ta đã thật lòng dâng biếu ông ở Ma-đúc-ly, thì cha con tôi biếu ông đất không ấy mới là đủ. Nhưng ông lại không chịu, cho nên cha con tôi phải kiếm cách khác mà báo-đền cái việc nhờ ông. — Tôi thưa rằng: Vậy thì thái-quá. Cố với quan-lớn cho con cái đất ấy và nhà ấy, tưởng đã quá sở-nguyện của con rồi. Ấu là con xin nói thật. Nhiều đũa ở hầu-hạ như thế, trước nữa tốn tiền cho cỗ và quan-lớn, sau nữa cách dùng đầy-tớ mượn như thế chẳng tiện cho con. Thôi thì, nếu cỗ và quan-lớn có thương đến con mà muốn thi ân, thì xin cứ để cho con tự-tiện, thì con mới được thỏa lòng như ý, mà cái quà của cỗ và quan-lớn lại càng thêm quý cho con. Tôi nói mấy câu thiết-tha như thế, thì cha con Đông An-phong không dám cưỡng lời tôi nữa, bèn bảo tôi cứ tùy ý, mà xếp-đặt kẻ thầy người tớ trong nhà, thế nào vừa thích mình thì làm.

Tôi tạ ơn hai ngài xong thì Đông An-phong bảo tôi rằng: Gin Ba-la ông hỏi. Có một người nữa mong-mỏi được thừa-nhan ông. Nói đoạn ngài cầm tay tôi mà dắt vào phòng Xê-ra-phinh phu-nhân. Phu-nhân thấy tôi thì reo mừng mà rế tiếp. An-phong đưa tôi đến trước phu-nhân mà rằng: Ta tưởng phu-nhân lại được tiếp bạn chí thân của ta,

thì lòng cũng mừng-rỡ như ta vậy. --- Phu-nhân rằng: Thiếp nghĩ điều ấy, Xăng-ti-nhan tôn-ông cũng không còn ngờ nữa. Dẫu lâu năm xa cách, nhưng thiếp vẫn chưa quên ân người gặp-gỡ. --- Đó là phu-nhân có ý nhắc lại cái chuyện ngày xưa, Đông An-phong cùng tôi cứu phu-nhân thoát khỏi bọn lâu-la trong rừng ngày trước. Tôi bèn nói nhũn rằng: Dạ, lạy phu-nhân, công thì rất mọn, thưởng đã quá to, xin phu-nhân chớ kể chi đến việc nghĩa-vụ hăng ngày của đấng nam-nhi đó nữa. --- Hai bên ca-tụng nhau một hồi lâu, rồi Đông An-phong đem tôi ra ngoài, để đến chào cụ cố. Hôm ấy cố lại có khách ăn cơm, nhà đầy những quan sang khách quý.

Tôi vào tới nơi thì ai nấy chào hỏi tử-tế, bởi vì Đông Xê-da đã nói cho khách biết tôi là một viên thư-ký thân với Lạc-ma tướng-công ngày trước. Có lẽ nhiều người cũng đã biết rằng Đông An-phong được nhờ thế tôi mà trọng-nhậm tỉnh nhà. Phàm những việc ấy không giấu sao được nổi thiên-hạ. Khi chủ khách ngồi vào tiệc, thì chỉ nghe thấy bàn-bạc đến đức Hồng-y giáo-chủ mới. Tiếng khen nức-nởm quanh bàn. Cũng có kẻ là khen thật bụng, cũng có kẻ là chiều đời; một đôi người là khen mát. Tôi nghe ý-tử thì biết rằng họ muốn gạn tôi đem

chuyện chủ cũ ra nói xấu chơi làm cuộc tiêu-khiển. Tôi nghĩ như thế thì có lúc tôi đã máy moi toan đem chuyện thầy xưa ra nói để mua chút sĩ-diện trong đám người cười. Song tôi nghĩ thế là không phải, tôi cố mà ngậm miệng nín hơi, khiến cho ai nấy phải phục tôi là con người kín-đáo.

Tiệc tan khách ai về nhà nấy đi ngủ giấc trưa, cha con Đông An-phong cũng vào đi nghỉ. Còn tôi thì đương nóng được đi thăm thành-phố Va-lăng là chỗ xưa nay hằng nghe thấy nói là nơi đô-hội, lắm nhà cửa nguy-nga, đường-sá lịch-sự, mà tôi mới đến lần này là một. Tôi bèn từ-giã chủ-ông, xin phép đi ra chơi phố. Tôi ra vừa đến cửa thì thấy một tên người nhà, khép-nép đến chào tôi mà rằng: Xin Xăng-ti-nhan tôn-ông cho phép tôi kính chào thầy cũ. --- Tôi hỏi gã là ai thì gã thưa: Con là đây-tớ hầu Đông Xê-da. Khi tôn-ông còn lĩnh chức quản-ly nhà này thì con còn là một thằng quít. Sáng nào con cũng được vào hầu tôn-ông, tôn-ông khi ấy có lòng thương con lắm. Trong dinh hồ có việc gì, con cũng trình tôn-ông biết. Năm ấy có một thầy lang châm-chích, đêm đêm hay lén vào phòng mụ Xê-phô-ra, con có mật báo để tôn-ông hay. --- Bấy giờ tôi mới nhớ ra mà hỏi rằng: Vậy chứ mụ đó bây giờ đâu rồi? --- Thưa

rằng: Tôn-ông đi khỏi thì mù bị bệnh, cứ buồn-rầu, gày-mòn dần đi mà chết mất. Tội nghiệp! Mụ ấy chết, phu-nhân thương tiếc lắm, mà quan-lớn ngài chẳng thương chút nào cả.

Thằng cha thuật chuyện cũ cho tôi như vậy rồi xin lỗi với tôi đã mạn-phép giữ tôi lại dọc đường. Đoạn gã từ-giã tôi mà đi vào. Tôi nghĩ đến chuyện mù Xê-phô-ra thì thương mù mà bật tiếng thở dài: dường như hối-hận vì mình mà người ta chết. Cái tự-phụ nó làm cho tôi quên đứt đi mất rằng năm đó mù có cái ung độc sau lưng, chết tại sớm tối, chứ không phải là mù tương-tư mình mà chết.

Tôi đi chơi la-cà hết phố này sang phố khác, thấy chỗ nào hay, nơi nào đẹp cũng đứng lại nhìn cho thích mắt. Tôi nhìn lâu nhất là dinh Đức Giám-mục, xây toàn bằng đá hoa, thật là nguy-nga đẹp mắt. Rồi đến cái cổng nhà Hội-quán các thương-gia. Sau tôi lại thấy một cái nhà cao mà rộng, nhiều người vào lắm, tôi bèn đến gần xem là nhà gì mà đông những tài-tử, giai-nhân, nam-thanh, nữ-tú kéo nhau đến như thế. Tôi đến trước cửa, ngược mắt lên nhìn thì thấy một cái biển đá hoa đen khắc chữ thếp vàng: Diễn-kịch quán. Ở tường lại dán một bức cáo-bạch, nói rằng g tối hôm nay diễn lần thứ

nhứt một bài bi-kịch mới của Đông Ga-biên Tri-a-quê-rô (Don Gabriel Triaquero) tiên-sinh mới soạn ra.

HỒI THỨ V

HAY ĐÂU ! CÁI LỐI HÁT TUỒNG,
CŨNG KINH, CŨNG ĐIỀN, CŨNG PHƯƠNG VĂN-THI

Tôi đứng lại một lát để nhìn những kẻ vào ca-quán. Thôi thì đủ các thứ người. Đây là những thiếu-niên công-tử, ăn mặc rất sang-trọng ; đây là những kẻ phàm-phu áo quần xóc-xếch ; đây là những bậc phu-nhân, đi xe kín mà tới, chỗ ngồi đã mua trước không phải lấy vé ; đây là những ả mà-yngài đến chỗ đông người kiếm khách. Tôi nom thấy nhiều thứ người vào coi hát như thế, thì tôi cũng muốn vào. Giữa khi tôi đến trước cửa sổ để mua vé, thì thấy quan Thượng và phu-nhân đến. Ngài vừa xuống xe, thì ngài nom thấy tôi ; ngài bèn vẫy tôi ra, bảo tôi đừng lấy vé nữa, mà dắt tôi vào phòng riêng của ngài. Hai ông bà ngồi trước, tôi ngồi đằng sau.

Trong rạp đầy người coi, từ tầng dưới cho lên đến tầng trên. Chỗ sàn hạng bét thì người ngồi chen nhau chật-ních. Trong bọn khách xem thì đủ ba hạng người đeo bội-tinh. Tôi tấm-tắc khen nhà hát đông người thì Đông An-phong bảo rằng : Ông chớ nên

cho làm lạ, vì bài bi-kịch hôm nay là của Đông Tri-a-quê-rô soạn ra. Tiên-sinh là một nhà thi-sĩ có tiếng đương thời. Hôm nào rạp hát yết ra cáo-thị diễn bài của tiên-sinh thì cả tỉnh nô-nức đi coi; đàn-ông đàn-bà ai cũng chỉ đàm-luận về bài kịch của tiên-sinh mà thôi; chỗ ngồi người ta mua trước hết cả. Những hôm hát bài mới như hôm nay, thì thiên-hạ đánh nhau võ đầu trước cửa rạp để tranh nhau lấy vé, ấy là giá chỗ đã tăng lên một gấp hai mà còn thế, duy có chỗ hạng bét là để nguyên giá đặng chiều lòng những kẻ lợt được vào. -- Tôi nhìn đám đông người mà nói rằng: Thiên hạ nhiệt-thành quá đỗi! Con thấy người ta nô-nức tranh nhau đến nghe diễn kịch của Ga-biê-n Tri-a-quê-rô như thế này, cũng đã đủ trọng cái tài lớn của tiên-sinh rồi. -- Ngài dạy: Xin ông chớ vội khen như thế. Nên biết rằng thiên-hạ hay yên tri, nhiều khi để cho cái tên rực-rỡ của soạn-giả nó lòa mắt. Bài diễn kịch thường cũng tự-hồ một người đeo ngọc giả; mới nhìn nó lòa mắt, xem kỹ ra mới biết là vô-vị. Muốn bình-phẩm một bài tuồng cho chính-đáng, nên chờ cho đến ngày xuất-bản.

Chúng tôi vừa nói chuyện đến đó thì con hát ra trò. Chúng tôi bèn im bật ngay lại mà lắng tai nghe, thì chẳng nghe được chi

cả, vì con hát chưa nói hết câu giáo đầu, thiên-hạ đã vỗ tay âm âm. Cứ mỗi câu văn diễn ra là âm âm một lúc, hết mỗi kịch lại một trận vỗ tay, tưởng vỗ toang cả rạp. Khi diễn xong rồi, quan thượng trở cho tôi người soạn kịch, đương đi từng phòng mà nhận lấy những tiếng khen của các nhà khách quý, miệng tùm-tùm cười, rõ ra con người đặc chí

Tôi theo quan-lớn bà-lớn về dinh. Được một lát thì có ba bốn bậc mã-thượng phong-lưu theo về hầu, lại có hai nhà soạn kịch có tuổi, xưa kia đã nổi danh lừng-lẫy một thời, và một người quý-phái ở kinh-thành Ma-đức-lị về chơi. Mấy người đó đều vừa coi hát cả, quan-thượng mời về ăn cơm tối, trong cả bữa tiệc, ai nấy chỉ bàn về bài kịch mới. Một nhà mã-thượng có Thánh-Giắc bửu-tinh, hỏi rằng: Bài bi-kịch đó các quan nghĩ sao? Tôi lấy làm thích quá. Thật là văn tuyệt-bút. Tư-tưởng tốt-cao, ý tình tao-nhã, từ-điệu nở-nang, không còn thiếu một nét gì. Thật là một bài văn tuyệt-phẩm! --- Một vị có An-căng-ta-ra bửu-tinh đáp: Đệ tưởng ai thì cũng đến bình-phẩm như thế mà thôi. Trong bài kịch ấy nhiều câu văn như văn của thần A-bô-lô đã linh-ứng vào bút người làm văn vậy. Mà những cảnh ngộ khéo xếp làm sao! người ấy nói như

vậy rồi ngánh lại người qui-phái ở kinh-thành mà rằng: Tôi chắc tôn-ông cũng một ý như tôi. -- Người qui-phái bèn mỉm cười một cách ranh-mãnh, mà cãi rằng: Xin tôn-ông chớ vội quyết như thế. Đệ đây không phải là người xứ này. Ở kinh-thành chúng tôi không hay xử-đoán vội-vàng, khi chúng tôi đi coi diễn lần đầu một bài tuồng nào, dẫu rằng ở miệng con hát đọc ra có đẹp tai sớng mắt, chúng tôi cũng chẳng dám vội khen; phải đợi kỳ cho đến ngày bài tuồng xuất-bản, thành vở, bấy giờ chúng tôi mới đọc văn mà nghĩ-ngợi, rồi mới bình-phẩm cho chính-đáng. Chúng tôi đã nghiệm ra cũng một bài kịch khi diễn ra trước sân khấu, với lúc in trên tờ giấy, nó khác nhau nhiều lắm. Vậy thì tấn tuồng hôm nay, rồi tôi xin xét. Soạn-giả dẫu tiếng-tâm đã lừng-lẫy, tiếng ấy cũng không nên lấy làm một mối mà xử-đoán giá-trị một bài tuồng. Như Lô-bê đơ Vê-ga tiên-sinh, và Can-đê-ron tiên-sinh là hai nhà soạn kịch đại-danh xứ tôi, lúc đem kịch ra diễn, gặp toàn những tay bình-phẩm nghiệt, cho nên cái danh-tiếng để lại là danh-tiếng vững-bền, mà là danh-tiếng xứng-đáng.

Ông có Thánh Giác bửu-tình đáp lại: Chúng tôi ở đây, trong cách xử-đoán, quả-quyết hơn và mạnh-bạo hơn người qui-xứ.

Chúng tôi không phải đợi vỡ tuồng xuất-bản rồi mới bình-phẩm. Chúng tôi chỉ đi coi diễn một lần thứ nhứt là đủ biết hết cái giá-trị bài tuồng. Mà chúng tôi cũng không cần phải lắng tai nghe cho kỹ lắm đâu. Văn là văn của Ga-biên tiên-sinh đã đủ hay rồi, là chắc không có nơi nào khuyết-diễm rồi. Những sách vở của tiên-sinh soạn ra, chúng ta phải lấy làm một tiết hay trong thời-đại văn-chương tối thịnh này. Đem Lô-bê với Can-dê-ron ra mà tỉ với tiên-sinh, thì chẳng qua là hai kẻ còn đi học làm tuồng mà thôi, sánh sao được với bậc thánh nghề tuồng đó.

Người qui-phái vốn xưa nay hằng phục Lô-bê tiên-sinh và Can-dê-ron tiên-sinh, coi như những bậc Xô-phốc (Sophocle) và những bậc Ơ-ri-bích (Euripide) của nước Y-pha-nho, bỗng thấy một thằng nói khinh dễ hai ông thánh của mình như vậy, thì nổi giận lên mà kêu rằng: Nói càn nói rỡ đâu! Không biết kiêng biết nể người có tài một chút nào. Này, này, ông đã muốn để tôi xử-đoán vôi-vàng cái bài diễn kịch của Ga-biên tiên-sinh nhà ông, thì tôi xin nói thật. Chẳng những là không hay gì mà lại dở hoắc. Khác nào như một vật xú-uế, mà đem dính kim-cương giả vào đầy xung quanh. Thơ thì chia tư ba phần câu không có nghĩa; văn thì ép. Những tính người thì chẳng ra biệt

tinh, tiên hậu bất nhứt. Cũng là một vai, đầu trò một tính-nết, đến cuối trò lại tính khác. Tư-tướng thì nhiều nơi tối mò nghe không hiểu.

Hai ông soạn kịch già cùng ngồi ăn với chúng tôi, trước vẫn không hở môi nói một câu gì cả. Sự ấy thật là hãn-hữu mà lại thật là đáng khen. Ý chừng hai tiên-sinh không muốn để người ta bảo mình ghen-tuông với người đồng nghệ. Nhưng đến khi nghe xong mấy lời người quý-phái mới phân xong, cũng phải đưa mắt nhìn mà khen là lời nói phải. Bấy giờ tôi mới hiểu hai tiên-sinh không nói là giữ ý chứ chẳng phải chịu bài tuồng hay. Còn hai bậc đeo bửu-tinh kia thì lại tấm-tấc khen Ga-biên tiên-sinh hoài, nâng bốc tiên-sinh lên mà coi là bậc thánh thần. Sự ngợi-khen thái-quá, mà khen vô lý đó làm cho người quý-phái không thể sao nhịn được. Bèn giơ hai tay lên trời mà rằng: Hỡi hỡi Lô-bê đơ Vê-ga có thần tài thánh trí, vô nhị trong làng văn, nom từ gót chân tiên-sinh cho đến lũ Ga-biên chạy theo sau lưng, kể còn cách biết bao nhiêu đường đất! Hỡi hỡi Can-dê-ron tiên-sinh, văn-diệu mềm như nhung, ngọt như mật, thiên-hạ không ai bắt-chước nổi. Xin hai tiên-sinh chớ ngại những quân còn bú sữa Tài-hoa nữ-thần cứu vị, làm đồ nổi được cái hương-án của người

đời đã dựng nên mà thờ hai tiên-sinh trong muôn thuở. Nếu hậu thế biết được đến tên chúng nó, cũng đã là đại hồng-phúc cho chúng nó rồi!

Câu ca-tụng buồn cười ấy, các quan trong tiệc không đợi mà được nghe, ai nấy tức cười, rồi vui-vẻ mà đứng dậy.

Đông An-phong sai người nhà đưa tôi vào một cái phòng riêng đã dọn sẵn cho tôi nghỉ. Đệm êm, chăn ấm, tôi đặt mình là ngủ, nhưng trước khi nhắm mắt tôi cũng theo lời người quý-phái ở kinh-thành Ma-đức-ly mà than rằng những đũa ngu-dốt không biết phục tài thầy Lô-bê và thầy Can-dê-ron thật là oan-ức cho hai người danh-sĩ!

HỒI THỨ VI

TRÒ ĐỜI LẮM NỖI NỤC CƯỜI!

TAY CHƠI MÀ LẠI RA NGƯỜI CHÂN TU.

Hôm trước tôi chưa xem được khắp thành Va-lăng, sáng hôm sau tôi bèn trở dậy đi chơi, định đi khắp trong thành-phố. Đương đi thì tôi gặp một ông cố đạo, về dòng Sa-tơ-rơ (un Chartreux), chừng đi đâu có việc đạo-đức, chân đi mặt cúi gằm, mắt nhìn xuống đất, ai nom thấy cũng phải nhìn mà khen ông cố sùng đạo. Người đi tu đó đi sát vào tôi, tôi nhác nom thì hình như nhận

ngay được mặt Đông Ra-phiên, là tay chơi đáo-đề, đã nói chuyện ở hai quyển đầu truyện này.

Tôi gặp người ấy, tôi giật mình đến nỗi không gọi ngay mà hỏi được, tôi đứng sững ra đó trong một hồi, thì đạo-nhân đi xa mất. Tôi bèn vỗ trán mà nói một mình rằng: Trời ơi! Giống làm sao mà giống! Có lẽ đâu lại là Đông Ra-phiên! Mà không phải Đông Ra-phiên thì còn là ai nữa? Việc ấy tôi không hỏi ra được, trong bụng lấy làm băn-khoăn quá đỗi. Tôi bèn hỏi thăm người ta lối đến nhà tu dòng Sa-tời, rồi tôi đi thẳng ngay đến đó, định đứng chờ cửa, bao giờ ông cố gặp khi nấy về qua đó thì tôi nắm lại mà hỏi. Tôi chẳng phải đợi lâu, sự-tình đã rõ, vừa tới cửa nhà tu, lại gặp ngay một mặt quen nữa. Ông cố giữ cổng nhà tu đó, tưởng ai, hóa là đây-tớ tôi cũ, Am-boa đơ La-mê-la. Hai bên thấy nhau cùng ngạc-nhiên.

Tôi chào đạo-nhân mà rằng: Chẳng hay ta quáng mắt, bay đạo-nhân là bạn cũ của ta đó? Hoặ là y mới nhìn tôi chưa nhận ra, hoặ là y biết mà vờ không biết, kỳ thủy y làm bộ ngó-ngần không biết là ai, sau ý chừng y nghĩ giấu nhau không được, y bèn làm bộ ra người thình-linh sức nhớ mà la lên rằng: Ở kia! Ông Gin Ba-la! Chết nỗi!

Xin ông tha lỗi cho tôi, nhìn ông từ nãy đến giờ mà chẳng biết. Số là lâu nay tu hành một xó, ngày đêm chuyên-cần một việc lễ bái, kệ kinh, phúc-đức lần lần quên mất cả những việc đời khi trước. Vết in phù-thế, trong óc ta nghe đã gần phai mất cả rồi.

Tôi rằng: Một chốc mười năm nay, tôi lại được gặp đạo-nhân, vẫn bận một cái áo tu-hành này, thì tôi mừng lắm. --- Y đáp: Tôi thì thẹn lắm. Tôi bận cái áo tu-hành này mà đứng trước một người đã biết hết tội tôi thuở trước, thì lấy làm xấu hổ thái-quá. Áo này là một vật nó bám vào mình tôi, mà hỏi tội tôi suốt một đời: Rồi y lại thở dài mà than rằng: Trời đất ơi! Người ta từ thuở cha mẹ đẻ ra cho đến lớn, chỉ những tu nhân tích đức, thì mới đáng bận áo này, thật là ta chẳng đáng. --- Tôi rằng: Ta nghe đạo-nhân nói mấy lời chân thật đó, thì mừng rằng Bề-trên đã giáng phúc cho đạo-nhân rồi đó.

Ta mừng cho cả hai ông, vì mới rồi ta có gặp Đông Ra-phiên cũng ăn bận thầy tu mà đi qua phố, nhưng dám hỏi hai ông xưa kia đi lưu-lạc giang-hồ như thế, sau chịu phước lạ làm sao mà lại trở về được con đường chính-đạo. Tôi tiếc rằng đã gặp mà lại không gọi lại hỏi. Cho nên tôi lại đến chờ đây, để khi Đông Ra-phiên về thì hỏi đôi ba câu chuyện.

La-mê-la rằng : Tôn-ông nhìn đã thật mắt, chính phải Ra-phiên đạo-huynh tôi đó. Còn như mọi nỗi đã giun-giúi anh em tôi tới đây, thì xin kể ra sau này để tôn ông được rõ. Hai anh em tôi từ-giã tôn-ông gần thành Xê-góp rồi, tôn-ông thì cùng với Đông An-phong đi với nhau ra một đàng, còn hai anh em tôi thì đi đến Va-lăng định sửa một mẻ. Một ngày kia chẳng biết trời xui khiến vậy thế nào, chúng tôi lại đi ngay vào nhà thờ này, đương lúc các thầy dòng Sa-tời đọc kinh ở trên tụng-đường. Hai anh em tôi đứng nép một bên mà coi, thì trong dạ thấy bồi-hồi nao-động. Vậy mới biết việc đạo-đức, dầu kẻ ác đến đâu, nom thấy cũng phải kính-phục. Chúng tôi thấy các thầy dòng cầu-nguyện Bề-trên một cách sùng-tín như thế, mặt mũi thầy nào cũng ra dạng ăn-năn, cũng có điệu quên chán việc đời ; mặt mũi thầy nào cũng sáng-sủa, tỏ ra linh-hồn tinh-khiết, thì chúng tôi lấy làm phục quá.

Hai anh em đứng ngẩn-ngơ một hồi. Nhờ được cái phút ngơ-ngẩn đó mà khỏi sa chân vào nơi cám-giỗ từ đó. Sau chúng tôi đem cách mình ăn ở ra mà tỉ với cách ăn ở đạo-đức của mấy thầy đó, thì nghĩ mà giật mình, mà lo ngay-ngáy về cuộc tương-lai. Khi chúng tôi đi trở ra, đến cửa rồi, Ra-phiên mới hỏi tôi rằng : Anh La-mê-la ôi ! Anh

em ta mới nom cuộc đó, thì trong lòng anh có thấy cảm-động thế nào chẳng? Về phần tôi thì tôi nghe trong dạ băn-khoăn quá đỗi. Từ thuở cha mẹ đẻ ra, tôi chưa thấy lòng tôi bồi-hồi như thế bao giờ. Lần này tôi mới được biết cái ăn-năn hối-hận, tôi mới biết tự trách cái tội ác-nghiệt của mình là lần thứ nhứt. --- Tôi rằng: Em cũng vậy, anh ạ. Bao nhiêu những tội ác, đầy chứa trong lòng em, hiện nó đương nổi lên mà xâu-xé lòng em, như dao đâm, như lửa đốt. --- Ra-phiên đáp: Nếu vậy, hai anh em ta thật là hai con chiên lạc, mà Bề-trên đoái thương đến lại cho về chính-đạo đây. Quả như thế, em ạ. Chính là Bề-trên giun-giủi cho ta. Bề-trên đương gọi ta. Anh em ta khá lảng tai mà nghe tiếng Bề-trên gọi. Từ bỏ những cách gian-dối, bạc-ác. Từ hôm nay sắp đi, ta khá hết lòng tu-tĩnh lại, mà cố cứu lấy linh-hồn, cho tránh khỏi được nơi hắc-ám địa-ngục ngày sau. Âu là anh em ta vào tu ở đây, ngay từ bây giờ, mà ăn-năn tội lỗi từ nay cho đến già. Anh nghĩ sao?

Tôi gật đầu chịu lẽ anh Ra-phiên tôi phân là phải. Anh em bèn quyết-chí đi tu, theo dòng Sa-tời. Chúng tôi vào hỏi với thầy-cả, thì thầy-cả tức-thời làm phép thử, ban cho hai anh em mỗi người một cái phòng kín, bảo phải chịu nhốt trong đó một năm. Chúng

tôi theo được trúng phép, sau được vào làm tiểu, chịu kham chịu khó, thật là một cái can-dảm phi-thường. Sau chúng tôi cùng được lên chức thầy-dòng. Trong bản-đạo, thấy Đông Ra-phiên thạo các công việc lắm, bèn sai làm phụ-biện cho một cha quản-lý đã già. Ra-phiên ý muốn được ở trong phòng kín tụng-niệm thì hơn, song các thầy bản-đạo đã cử, không thể từ-chối được, đành phải bỏ ý mình mà theo ý công-đồng của bản đạo-gia. Cách đó ba năm, thì cha quản-lý mất, nhà dòng lại cử ngay Ra-phiên lên điền khuyết. Hiện Ra-phiên sung-chức quản-lý nhà tu này, mà y khéo chỉnh-đốn các công-việc về phần đời, đến nỗi các cha đều bằng lòng cả. Nhưng có một điều lạ nữa. Là anh Ra-phiên tôi đâu phải trông-nom đến những tiền bạc của nhà dòng, mà cũng không biếng cuộc lai-thế. Hồ vãn việc tôi lại thấy anh tôi sầm mặt nghĩ-ngợi, thật là một kẻ tu-hành sùng đạo nhứt trong nhà dòng này.

Giữa lúc ấy thì tôi thấy Đông Ra-phiên về, tôi mừng rỡ mà reo lên một tiếng; làm ngắt câu chuyện của La-mê-la đương kể, rồi tôi nói rằng: Đây là cha quản-lý là người tu-hành đặc-đạo mà tôi đương chờ đợi đây! Nói đoạn, tôi chạy ra ôm lấy Ra-phiên mà hôn. Ra-phiên dễ vậy cho tôi âu-yếm, không ra dạng ngạc-nhiên một chút nào cả. Chỉ

ôn-tồn mà rằng: Tạ ơn Bè-trên cho ta được cái vui gặp bạn cũ này. --- Tôi đáp: Ra-phiên ông hỡi! tôi được thấy huynh-ông nên phận vẻ-vang như thế này, cũng mừng cho huynh-ông lắm. Số là La-mê-la đạo-huynh đây, vừa kể cho tôi nghe hết chuyện huynh-ông tu-tĩnh lại, giờ theo đường chính thế nào. Tôi nghe câu chuyện mà lấy làm thú. Hai ông đây thật là có hạnh-phúc to mới được vào bậc chân-tu đặc đạo như thế này. Vạn kiếp linh-hồn sẽ được sướng-thỏa, thế-gian thật có ít người!

Con trai mù Lu-xinh bèn mặt ủ giọng sầu mà đáp lại rằng: Hai kẻ trọng phạm như anh em tôi, đâu dám ước-ao được vào bậc đó. Song người dẫu có tội, bụng biết ăn-năn, tướng Chúa cũng đủ lòng tha-thứ cho đôi chút. Vậy chừ còn huynh-ông, thì huynh-ông có định tu-tri để ăn-năn tội chẳng? Huynh-ông đến thành Va-lăng này có việc chi đó? Hoặc là huynh-ông có đến đây mà sung chức-dịch gì nguy-hiêm cho linh-hồn chẳng? --- Tôi đáp: Nhờ trời, từ khi đệ bỏ nơi Triều-chính, đệ cũng ăn ở được một cách lương-thiện. Khi thì đệ hưởng những cuộc thú quê-mùa ở chốn đất nhà đệ có gần đây. Lúc thì đệ đến thành này làm khách của quan Tổng-đốc bản-tỉnh, là một người hai huynh-ông cũng quen biết.

Tôi bèn đem chuyện của Đông An-phong ra mà kể cho hai người nghe. Họ lắng tai mà nghe không để sót câu nào. Khi tôi nói đến chuyện Đông An-phong sai tôi đem ba nghìn đơ-ca để thưởng lại cho lão Xi-mông ở Xen-va cái món tiền chúng tôi ăn trộm của lão ngày trước, thì gã La-mê-la quay lại gã Ra-phiên mà bảo rằng: Đó, cha Hi-lê ơi, cha thử nghĩ anh em ta lấy của lão có bấy nhiêu tiền, mà đã bồi-thường lại cho lão mấy lần rồi, thì phỏng ta còn phải ân-hận chi nữa, hử cha Hi-lê?

Cha Hi-lê rằng: Quả như vậy; Am-boá đạo-huynh đây cùng với tôi, trước khi thụ-giáo ở nhà dòng này, đã nhờ một người đồng-đạo đem nghìn rưởi đơ-ca đến tận Xen-va mà trả lại cho lão Xi-mông rồi. Nếu lão đã được tiền của Đông An-phong trả lại rồi, mà còn tham-lam lấy cả món tiền của chúng tôi, thì hại thay cho linh-hồn lão! --- Tôi bèn hỏi: Đã đành hai ông có sai người đem trả, nhưng nào chắc kể mình sai đi có y như lời ủy-thác hay không? --- Ra-phiên nói: Chắc lắm chứ. Tôi tin-cần người đồng-đạo đó lắm. --- La-mê-la cũng nói: Tôi cũng tin người ấy. Vả xưa nay người ấy coi giữ tiền bạc cho kẻ khác đã nhiều. Hai ba phen có kẻ đa-nghi đã đem lên quan tố-tụng, nhưng lần nào người ấy cũng được kiện lại

còn được tiền bồi-thường phí-tồn nữa, thì đủ biết chẳng phải người gian. Vậy thì chắc rằng món tiền nhợn rười chúng tôi sai đem trả, đã đến tận tay lão Xi-mông rồi.

Chúng tôi còn nói chuyện với nhau một lát nữa, rồi mới từ-giã nhau. Hai người thì khuyên-nhủ tôi hãy nên sợ Chúa, mà tôi thì xin nhờ hai đạo-nhân cầu nguyện Bê-trên hộ cho. Tức-thời tôi về dinh quan Tổng-đốc mà trình với ngài rằng : Chắc hẳn quan-lớn không đoán ra, con vừa nói chuyện với ai về. Con vừa gặp hai kẻ tu-hành về dòng Sa-tòri quen-thuộc của quan-lớn. Một người là cha Hi-lê, người kia kêu là thầy-dòng Am-boa. -- Ngài rằng : Ông lầm đó. Tôi không quen người tu-hành nào về dòng Sa-tòri cả. -- Tôi cãi : Bẩm thật thế. Quan-lớn còn nhớ ngày xưa ở Xen-va ta có gặp Am-boa đạo-huynh là thanh-tra nhà giáo, và cha Hi-lê đi theo làm thư-ký để lấy khẩu cung tại Xen-va... --- Tôi nói vậy thì ngài giật mình mà la lên hỏi rằng : Nếu vậy lạ ! Có lẽ đâu hai thằng ấy nay đi tu theo được dòng Sa-tòri ! -- Tôi đáp : Thật thế, thưa ngài. Hai gã đã thụ-giáo được mấy năm nay rồi. Cha Hi-lê hiện làm quản-lý nhà dòng. Thầy Am-boa thì canh cổng. Một người giữ tiền bạc, một người giữ lối ra vào. Tất hẳn có chân tu mới được như vậy.

Quan thượng ngài nghĩ-ngợi hồi lâu, rồi ngài lắc đầu mà rằng: Ta coi chừng quan thanh-tra nhà giáo và thầy lại, phen này lại muốn diễn một tấn hài-kịch chi đây, chứ tu-hành gì chúng nó. -- Tôi thưa: Bẩm quan-lớn, cũng có lẽ thế. Nhưng con đã được đứng tiếp chuyện với hai người này, thì con nghe tình ý như là đi tu thật. Dầu lòng người ta nham-hiềm khôn lường, song cũng có thể cho hai gã vào bậc đại ác hồi lương. — Đông An-phong nói: Cũng có lẽ. Xưa nay đã từng thấy nhiều kẻ ác ngược, suốt đời làm càn, đến lúc tuổi già vào tu kín trong nhà dòng, chịu cực-khổ để chuộc lại tội trước. Ước gì hai thằng ấy cũng vào hạng ấy.

Tôi rằng: Có lẽ nào chúng nó lại chẳng phải về hạng đó? Số là hai tên ấy tự lòng mà đi tu, chứ nào ai có bắt. Vả chúng nó tu hành cũng đã lâu năm. — Quan nói: Dầu thế nào mặc lòng. Ta cũng không muốn giao tay hòm chìa khóa một nhà tu cho lão cha Hi-lê đó, bởi vì ta nghi tình nó lắm. Ta nghĩ đến cái lý-lich của nó kể cho ta nghe khi trước thì ta lại lo thay cho bọn thầy tu dòng Sa-tời. Ông nói rằng nó thật tình mà đi tu, thì ta cũng sẵn lòng tin như vậy, nhưng ta tưởng máu tham của nó sẵn trong lòng, hễ hồ thấy hơi đồng thì lại đâm mê

mất. Như người nghiện rượu, dẫu đã chữa rồi, cũng chẳng nên đem giam vào trong hầm chứa rượu.

Đông An-phong thật là cao đoán. Cách mấy bữa thì tôi nghe tin nhà dòng Sa-tôi bỗng dung thấy mất cha quản-lý và thầy giữ cổng, phỗng sạch tiền công của nhà dòng mà đi. Tin ấy đồn rậy trong thành-phố, thì ai nấy cười mà rằng đáng kiếp cho lũ thầy tu trong vựa thóc! Quan thượng với tôi thì cũng phàn-nàn cho bọn tu-hành, còn chuyện hai tên trá đạo thì chúng tôi biết lấy một mình chẳng nói ai hay sót cả

HỒI THỨ VII

ĐÃ KHI SƠN-THỦY VUI-VẦY,
LẠI KHI THƯ-VIỆN THÁNG NGÀY THẢNH-THƠI.

Tám ngày dòng-dã, tôi chơi-bời ở đất Va-lăng, khác nào như bậc hầu, bá. Nào đi coi hát, nào đi nhảy đầm, đi nghe hòa nhạc, đi dự yến-tiệc luôn luôn, đi hầu chuyện các vị phu-nhân, công-nương, những nhà sang-trọng. Cũng là nhờ có quan thượng bà thượng đưa dắt mà tôi được đi nơi này nơi nọ như thế. Tôi khéo cư-xử ông bà bằng lòng tôi lắm, đến khi tôi từ-giã ra về, ông bà còn muốn giữ lại ít ngày nữa, không nỡ dời tay. Trước khi đề cho tôi đi về Li-ri-ất, ông bà

còn bắt tôi phải hẹn thỉnh-thoảng ra hầu, một chốn đôi quê, khi Li-ri-át khi về Valăng. Sau tôi có ước với ông bà rằng cứ mùa đông tôi xin ra ở tại tỉnh-lị, mùa hè tôi lại về quê ở cho mát. Tôi thỏa lòng thỏa dạ mà đi về.

Xi-bi-ông dương nóng ruột chờ tôi. Gã thấy tôi về thì mừng-rỡ. Đến khi tôi thuật những chuyện tôi ra tỉnh về-vang thế nào thì gã lại mừng-rỡ thêm. Đoạn rồi tôi mới hỏi trong mấy hôm tôi đi vắng, gã ở nhà làm được những công chuyện gì? Con chơi-bời ở chốn sơn-giã có được thỏa-thích chẳng? --- Gã thưa rằng: Con chơi được hết cái ngữ-hạn thỏa-thích của một kẻ tôi-tớ, chỉ được đứng trước mặt thầy mới sướng mà thôi. Trong mấy bữa đó, con đi chơi khắp trong địa-hạt của thầy, con hết đi dọc, con lại đi ngang. Cũng có khi con ngồi trên bờ suối mà nhìn mặt nước trong xanh, lại nhớ đến cái suối nước thiêng xưa chảy róc-rách trong rừng An-buru-nê-á (Albunea); lại có lúc con nằm nghỉ mát dưới gốc cây, mà nghe đàn chim riu-rít trên cành; con đi săn, con lại đi câu; chơi hết cách con lại về nhà đọc sách, con đọc được mấy quyển sách hay thật là hay, thưa thầy a.

Tôi hỏi gã sách đâu mà đọc, thì gã thưa rằng: Sách ở trong một cái tủ rất đẹp, mà lão Giô-a-kim đã trở cho con. — Tôi lại hỏi: Tủ sách ấy ở đâu mà ngày nọ ta đi thăm khắp trong ngoài không thấy? — Thưa rằng: Thưa thầy số là hôm nọ vội quá thầy đi còn sót, có bốn tòa nhà, thầy mới vào ba. Tòa nhà thứ tư đó, chính là nơi thư-viện. Đông Xê-da ngày trước về đây hay vào coi sách ở đó. Trong thư-viện ấy, thật nhiều sách tốt. Thầy trò nhà ta chắc không còn sợ buồn. Mặc sức cho mùa thu cây kia thay hết lá, cho mùa đông cảnh nọ rụng hết hoa. Con xem như đó thì con biết quan lớn thượng chẳng phải là người làm ơn không trót. Ngài đã nghĩ đến chức dung-thân cho thầy trò ta, ngài lại chẳng quên việc nuôi trí, thật là đại-lượng, đại-lượng!

Tôi được tin ấy cũng lấy làm mừng lắm. Tức-thời tôi đi thăm cái tòa nhà thứ tư mà tôi còn bỏ sót hôm nọ. Cảnh trong nhà thật là vui mắt. Tôi thấy cái phòng lịch-sự, tức thời tôi nghị-định lấy làm phòng nghỉ riêng của tôi. Cái giường của Đông Xê-da dùng khi trước vẫn còn nguyên ở đó, dưới ván trải một cái nệm dẹt thành tranh cổ-tích: « Trai La-mã sang cướp gái Xa-binh đem về » thật là tinh-công xảo-kỹ. Bên cái phòng đó, lại có một cái phòng nhỏ xinh lắm, xung

quanh tường bày một dãy tủ ngăn thấp vừa tầm người với, không phải treo phải cúi mới mở được, trong ngăn chứa đầy những sách. Trên mặt tủ thì bày la-liệt những tượng các vua nước nhà từ mấy mươi đời về trước. Phòng ấy có một cái cửa sổ, đứng trong mà nhìn ra nom thấy phong-cảnh tốt-tươi mà mát cả mắt. Gần cửa lại có một cái bàn giấy bằng gỗ mun, sau cái bàn giấy lại kê một tấm ghế dài, lót toàn bằng da cóc, đặt mình vào nó êm như ru. Nhưng tôi thiết-tha nhất là cái tủ sách. Thôi thì không còn thiếu thứ sách gì, nào sách của các triết-học gia chư tử, cổ kim thi-sĩ có danh, nào sử, nào tiểu-thuyết, thứ nghĩa-hiệp tiểu-thuyết lại mới là nhiều. Tôi đoán chừng là thứ sách sở-thích của cụ-cổ. Tôi xin thú thật rằng, tuy những lối tiểu-thuyết đó, nhiều chuyện hoang-đường, song tôi cũng thích, hoặc giả là bởi trong việc chọn văn, tôi cũng dễ tính; hoặc giả nữa là người Y-pha-nho chúng tôi hay hiếu-dị. Song những sách luân-lý mà khéo soạn, văn-từ vui giọng, như sách của thầy Lu-xương (Lucien) thầy Hô-ra-xơ (Horace) thầy E-ra-xi-ma (Erasme).

Khi tôi đã lục xem qua khắp các ngăn tủ rồi, tôi bảo Xi-bi-ông rằng: Con ơi! thầy trò nhà ta chắc hẳn từ nay không còn sợ

lúc nào phải ngồi buồn nữa. Nhưng trước cả mọi sự, chúng ta có một việc khẩn-yếu nhứt, là thu xếp lại những kẻ hầu người hạ trong nhà. -- Xi-bi-ông ứng-đối ngay : Việc ấy con không dám đề phiền đến thầy. Trong mấy hôm thầy đi vắng, con đã xét hết tinh-hạnh mọi người. Con dám đoan với thầy rằng con đã biết đến cật ruột chúng nó cả. Kể từ lão Giô-a-kim. Con tưởng nó là một thằng đại-gian, Đức Giám-mục phải tống nó đi, chắc cũng là bởi nó cộng tiền chợ lần nào cũng sai thái quá. Song ta cũng phải dung-túng nó, nhứt giã là bởi nó nấu ăn khéo ; nhì giã là bởi nó dẫu gian đến đâu cũng không dối được mắt con. Nếu nó gạt được cả đến con thì chẳng hóa tài nó to lắm hay sao. Hôm qua con đã bảo cho nó biết rằng ý thầy muốn thái chia tư ba phần đưa ở ra. Nó được tin ấy thì nghe cũng phiền lòng. Sau nó có sẽ nói với con rằng, nó mới được hầu thầy mà đã đem lòng qui-mến thầy lắm, ví dù thầy giảm nửa lương nó đi, nó cũng xin ở, còn hơn là phải đi nơi khác. Con lấy đó mà suy, thì chừng như lối xóm đây có đưa con gái nào xinh, mà nó phải lòng rồi, không muốn đi xa cách. Còn tên phó đầu bếp, thì nó là một đứa có bệnh rượu. Tên canh cổng thì là một thằng cục-súc, ta không thể nuôi được. Đến như tên

linh hầu sẵn, thì thầy lựa phải cần. Việc ấy con xin nhận làm cũng được. Ở đây đã sẵn cả súng ống, thuốc, đạn; đến mai con xin thử làm hầu thầy ngay. Còn lũ thằng nhỏ hầu việc vặt, thì con xem duy có một thằng, người xứ A-ra-gông là có dáng thật-thà đẽ bảo. Vậy thì con xin thầy giữ lấy thằng ấy. Còn mấy thằng kia, thì ví dù thầy có cần dùng đến trăm đũa, con cũng xin thầy đừng dùng đến chúng nó.

Khi hai thầy trò đã nghị-luận hồi lâu về việc ấy rồi, bèn quyết định chỉ lưu tại chức, có tên đầu bếp, tên phụ bếp, tên hầu phòng người A-ra-gông mà thôi, còn bao nhiêu cho ra hết ngay hôm ấy. Trước khi cho chúng nó ra, Xi-bi-ông thừa lệnh tôi, mở tủ phát cho chúng nó mỗi đũa vài bích-tôn gọi là thơm-tho của chủ. Khi chúng tôi đã cải-lương chính-sách trong nhà như vậy rồi, chúng tôi lại phân chức-dịch mọi người, rồi chúng tôi khởi sự ăn ở theo lối phú-gia-ông. Cứ những tôi thì ăn uống thanh-đạm nhùng-nhặng thế nào cũng được. Nhưng thầy thư-ký của tôi, còn ưa đồ xào đồ nấu, cao-lương mỹ-vị, cho nên chưa bỏ được cái tài của lão Giô-a-kim. Thành ra mỗi bữa cơm của thầy-trò nhà tôi còn bằng bữa tiệc của bọn thầy-tu bên dòng Thánh Bẹt-na.

HỒI THỨ VIII

QUẢN CHI QUÍ TIỆN BÈ NGOÀI,
ĐÃ YÊU NHAU QUYẾT MỘT BÀI VỚI NHAU.

Tôi ra chơi Va-lăng về Li-ri-ất được hai hôm thì lão Ba-din (Basile) là người lĩnh-trung trại vào xin phép cho con gái lão là An-tô-ni-á đến bái-yết ông chủ mới. Tôi gật cho vào. Lão liền ra cửa rồi đưa vào một ả xuân-xanh, tuổi chừng hai tám, mặt mày đều-dặn, nước da sáng-sữa, hai con mắt thật là xinh, thật là đẹp, tưởng chừng trong thiên-hạ không còn có cặp mắt nào đẹp hơn cặp mắt ấy nữa. ả ấy bận toàn đồ vải, nhưng mình mẩy vừa tầm ăn áo, dáng đi dõng-dạc, tuy còn trẻ tuổi mà uy-nghi như thể một bà hoàng-hậu. Thành ra ăn mặc nhũn lại hóa nổi thêm nhan-sắc. Đầu không có mũ có khăn chi cả, tóc bới lòng-thông sau gáy, gài một cụm hoa tươi, như thể một người con gái xứ La-xê-đê-môn bên Hi-lạp đời xưa.

Khi tôi thoát nom thấy ả bước vào trong phòng tôi, thì tôi giật mình chẳng khác gì bọn cận-thần vua Sa-lo-manh (Charlemagne) thuở trước, đột-nhiên thấy dung-nhan lộng-lẫy của An-giê-lich nữ-hoàng. Khi ấy hồn-vía tôi không biết rằng xiêu lạc đi đâu mất cả, mình là chủ-ông, người ta là chỗ thuộc-hạ, noi lễ thường đem con vào bái-yết, đáng

lẽ cứ tự-nhiên mà tiếp-dãi, mà phủ-dụ mấy lời nghiêm-chính, gọi là khen người con gái xinh-đẹp gọn-gàng đôi câu, khen người cha phúc-đức vài lời thì phải. Tôi bấy giờ tự-dưng thấy ngẩn-ngơ thờ-thần, muốn nói mà chẳng nói được một câu nào cả.

Gã Xi-bi-ông, biết ý ngay bèn thay lời cho tôi mà tiếp-dãi, phủ-dụ ông già và cô ả. Còn như nàng ấy thì chắc hẳn nom thấy tôi mới ngủ dậy, còn bận áo trong phòng, đầu đội mũ ngủ, hẳn lòng thực-nữ cũng không xiêu động chút nào, cho nên nàng chào tôi một cách rất tự-nhiên. Tuy mấy lời hỏi thăm thật là tâm-thường lạnh-lẽo, mà tôi nghe như thể câu hát, xoang đàn, khiến mình mê-mệt. Trong khi Xi-bi-ông đỡ lời cho tôi mà ứng-đổi với khách, thì tôi hồi tỉnh người lại. Tự-hồ như cần phải chuộc lại cái ngẩn-ngơ khi nãy, tôi bèn tháo khoán lưỡi ra mà nói dông-dài những lời tán-tụng. Tôi ân-cần cô ả quá đến nỗi cha nàng phải giật mình, những lo ông chủ phen này có dễ sắp đồ mưu lập kế mà quyến-dũ con ta. Ông lão bèn vội-vã đem con trở ra, chừng đã quyết-định không bao giờ còn để cho tôi được gặp mặt nàng nữa.

Khi khách đã ra rồi, gã Xi-bi-ông mỉm cười mà bảo tôi rằng: Thưa thầy, đó lại là một mối vũng dạ cho thầy ở đây không phải lo-buồn nữa. Thật con không biết rằng

mặt con mà suy, thì hẳn con về đây cáo cho thầy biết rằng công-chuyện đã y như sở-trước của thầy rồi, có phải không? — Thừa rằng: Bẩm thầy phải. Mọi việc đều như ý. Con đã gặp ông Ba-dinh và nàng An-tô-ni-á, con có tỏ lòng thầy cho ông và cô biết. Ông già thì được thầy làm rể đã sướng mê, mà cô ả thì con chắc cũng ưa thầy lắm. — Tôi mừng-rỡ cuống-cuồng mà reo lên, hỏi rằng: Ờ! Thế ra nhà thầy có hạnh-phúc mà được người thực-nữ đó yêu-đương? — Đáp: Điều ấy con xin thầy chớ còn ngờ. Nàng đã mê thầy đi rồi. Tuy nàng chẳng nói rõ ra với con như thế, song khi con sẽ đăng-hàng mà ngỏ ý thầy ra với nàng, thì con thấy ngọc-nhan tự-dưng sáng-sủa tươi cười. Nhưng con biết có kẻ tranh chỗ với thầy... — Tôi tái mặt mà quát hỏi: Có kẻ tranh chỗ với ta! — Xi-bi-ông vội-vàng khuyên-nhủ: Nhưng con xin thầy chớ ngại chi cả; đũa tranh-cạnh ấy còn ở ngõ ngoài, mà chắc không bao giờ vào nổi. Gã ấy chính là lão Giô-a-kim nấu bếp hầu thầy đấy. — Tôi nghe nói phì cười mà rằng: Thằng cả gan thật! Thảo nào mà đuổi nó đi, nó chẳng muốn đi. — Xi-bi-ông lại rằng: Mới đây Giô-a-kim đã xin hỏi ả An-tô-ni-á làm vợ, nhưng nàng đã lấy cách tao-nhã mà từ-chối. — Tôi bèn hỏi: Con ơi! Trừ ra con có ý-

kiến gì khác, cao hơn thầy, chứ thầy nghĩ nên tống cổ gã Giô-a-kim đi khỏi đây trước khi gã biết tin rằng ta muốn lấy An-tô-ni-á. Thằng đầu-bếp mà tranh nhau nhân-ngãi với chủ, là một kẻ thù nguy-hiêm. — Thầy dạy chi phải. Ta nên phòng xa mà đuổi nó đi xa. Sáng sớm mai con xin thừa lệnh thầy mà đuổi nó, trước khi nó mó-máy vào đồ ăn thức đựng dưới bếp. Như vậy thầy không phải lo vì bát canh của nó, mà cũng không phải ngại vì cái đắm say của nó nữa. Dầu rằng con có tiếc cái tài xào-nấu của nó lắm, con cũng xin nhịn miệng để phòng nguy cho thầy. — Tôi dõ Xi-bi-ông rằng: Con chẳng nên tiếc-rẻ làm chi cho lắm. Sự thiệt-thời cho con đó cũng chẳng phải là không có thuốc chữa. Để thầy nhân ra tỉnh kiếm ngay được một tên đầu-bếp khác thật giỏi cho con dùng. Hôm ấy tôi liền đưa thư cho quan Thượng, nhờ ngài kiếm cho một tên đầu-bếp. Đến hôm sau thì ngài cho ngay một tên đầu-bếp mới về, vừa nấu một bữa thì Xi-bi-ông đã quên bếp cũ.

Tuy thằng Xi-bi-ông đã trình tôi rằng cô ả cũng thuận-tinh với tôi, mà tôi cũng chưa dám tin. Tôi e thằng bé còn trẻ người nhẹ dạ, không biết đến chỗ tim gan của đàn-bà. Tôi bèn quyết chí tìm phương nói chuyện với nàng.

Nên chi tôi xuống ngay dưới chỗ ông Bading ở, mà ôn lại những lời thương-thuyết của sứ. Ông lão thật-thà quá đỗi, nghe tôi nói chuyện xong, hớn-hở mà rằng xin thuận. Nhưng lại nói rằng: Song xin ngài chớ nghĩ lão đây bởi thấy ngài về đây làm chủ-nhân-ông một xứ, mà lão muốn cầu thân. Ví dù ngài vẫn chỉ làm quản-ly cho Đông Xê-da và Đông An-phong mà thôi, lão đây cũng muốn gả con gái cho ngài, hơn là cho cả những kẻ khác. Số là lão vẫn có lòng mến ông lắm. Duy lão chỉ giận một điều, là con gái lão của hồi-môn không có mấy. --- Tôi đáp: Tôi đây nào có thiết gì của hồi-môn, chỉ ước-ao được vợ mà thôi. --- Ông già đáp: Quan-lớn ngài xử rộng lượng như thế, thì lão đa tạ. Nhưng vậy thì không được như ý lão. Lão đây trời cho cũng không đến nỗi khốn-cờng, mà không có được món tiền hồi-môn để cho con gái. Ngài cho con lão bữa trưa, thì con lão cũng phải dâng lại được ngài bữa tối. Thôi thì, chỗ đất này đồng-niên lão nộp cho ông có năm trăm đuc-a, ngài chiếu-cổ đến nhà lão mà lấy cháu, thì lão xin tăng số ấy lên gấp hai.

Tôi thưa: Cụ đã thương tôi như thế, thì cụ bảo làm sao, tôi cũng xin ưng. Cụ với tôi lựa là phải nói-năng nhiều lời về chuyện tiền-nong đó. Thôi thì chi tôi cũng thuận,

bây giờ chỉ còn hỏi cô ả có ưng tôi chăng, nữa thôi. -- Ông già nói: Ta thuận rồi, lại chưa đủ hay sao? -- Thừa rằng: Thừa chưa được đủ. Việc trăm năm, phải thuận cha mà cũng phải thuận lòng con mới được. -- Cãi rằng: Con lão nó phải tùy ý lão. Lão thách nó dám he trước mặt lão đó. -- Tôi lại can rằng: Thừa cụ, tôi cũng biết cô ả nhà cụ là con nhà có giáo-dục, cha bảo làm sao phải vâng làm vậy. Nhưng tôi không biết trong việc này thì cô ả vui lòng mà vâng hay là miễn-cưỡng mà vâng. Nếu là ép-nài, thì trai này lấy làm ân-hận, vì đã cậy quyền cha mà ức-hiếp một người thực-nữ. Nói rút lại thì cụ cho con cô ả cũng chưa là đủ. Cô ả phải ưng về với con mới là thỏa-thuận mọi bề. -- Ông già rằng: Những lý-tưởng cao xa đó lão đây không hiểu. Âu là để lão gọi nó ra đây, cho ông hỏi lấy nó. Lão chắc rằng nó được lấy ông thì cũng bằng lòng mê đi rồi. Nói đoạn, ông già gọi cô ả ra, rồi để cho hai chúng tôi nói chuyện tự-do với nhau.

Tôi được cơ-hội hay như thế, nói liền ngay đến câu chuyện quan-hệ, chứ chẳng còn kiêu-cách xa-xôi gì nữa. Tôi rằng: Antô-ni-á quý-nương ơi! số-mệnh ta ở một lời nói của nàng, xin nàng quyết-định đi cho. Tuy rằng ông già nhà nàng đã nhận lời với ta rồi, song ta đây chẳng phải là người muốn

nhân được lòng cha mà cưỡng hiếp bụng con dâu. Ta đây dù lấy được nàng cho là hạnh-phúc lớn, song không muốn nợ cái hạnh-phúc ấy ở lòng người hiếu-tử phải vâng phải kính lời cha mẹ mà thôi. Nếu có điều gì nài-ép, thì thà rằng đây chịu thiệt-thòi. --- Cô ả đỏ mặt mà rằng: Thiếp dâu lai dám nói can nói rõ như vậy. Thiếp phận hèn mà được lang-quân đoái mến, thật là vui dạ, mà tạ ơn cha thiếp đã khéo kén chồng cho, chứ nào ai còn lăm-bắm. Thiếp không biết nói thật cùng chàng như thế là nên hay không nên. Nhưng thói nhà quê-mùa, xin cứ chân-thật. Ví dù chàng có điều gì trái ý thiếp, thì thiếp đây lựa chẳng nói ra ngay. Nhưng thật là thiếp ưng ý quá, hà-tất chẳng cứ thật tình mà nói ra.

Tôi nghe lời nói sượng dạ là dường nào. Tôi liền quì một gối, nắm lấy một tay nàng mà hôn lấy hôn để rồi tôi nói rằng: An-tô-ni-á quý-nương ơi! lòng thật ấy vui dạ này khôn xiết kể. Nàng đã nói, xin nói hết đi, xin cứ thực-tình cùng bạn. Đôi ta dù chưa chẵn gối, cũng vợ chồng, xin nàng giải-tỏ tấm lòng cùng ta. Măng thay! sượng thay! Vậy ra nàng cũng ưng ý cùng ta kết nghĩa?... Giữa lúc ấy thì ông già trở vào, làm câu chuyện đương vui phải ngừng lại. Ý chừng cụ nóng ruột muốn biết ý con gái ra làm

sao, đã tính hễ cô ả không ưng thì địa cho một chấp. Cụ vừa vào vừa hỏi: Thế nào? Ông có bằng lòng con gái lão chẳng? --- Tôi thưa: Thưa nhạc-phụ. Con bằng lòng đến nỗi con muốn đi sửa lễ cưới ngay tức-khắc. Nói đoạn tôi từ-giã ông già và cô ả mà về hội-nghị với thầy thư-ký.

HỒI THỨ IX

TỚ THẦY VUI-VỀ MỘT NHÀ,
SAY-SUA DUYÊN MỚI, MẶN-MÀ TÌNH XUA.

Tuy tôi chẳng cần gì phải xin phép với cha con nhà Lê-va mới lấy được vợ, song thầy trò ngồi bàn tính với nhau nghĩ cũng nên ngỏ ý với hai ngài, và xin hai ngài ưng ý cho, gọi là giữ lễ với ân-nhân.

Tôi tức-thời lên đường ra tỉnh. Tôi vừa mới ở tỉnh về, lại thấy ra ngay thì ai cũng lấy làm lạ; mà nghe tôi nói chuyện lấy vợ thì lại lạ nữa. Cụ cố và quan lớn thượng đã nhiều lần thấy mặt ả An-tô-ni-á, khen tôi sành mắt. Nhứt là cụ-cố thì khen tấm-tắc mãi. Ví thử tôi không biết chắc ngài là người đã chán cả những cách chơi ấy rồi, thì tôi đã nghi ngay rằng xưa kia ngài thỉnh-thoảng hay về đất Li-ri-át phần để thăm trại thì ít, phần để thăm con gái người trung trại thì nhiều. Giả-sử tôi là kẻ đa nghi, hay là có

máu ghen, thì tôi đã nghĩ lẫn-lẫn những thế này thế nọ. Nhưng tôi nào lại có những nét xấu ấy, và tôi tin một niềm rằng cô ả của tôi có hạnh, cho nên tôi không nghi-hoặc điều gì cả. Bà lớn Thương cũng có lòng chiếu-cổ lo nghĩ đến các công-chuyện của tôi. Phu-nhân rằng nhiều phen đã nghe nói ả An-tô-ni-á là người rất tốt nét. Phu-nhân lại còn nói dõn đề gọi cho tôi nhớ đến chuyện ả Xê-phô-ra mà tôi chê khi trước, nói rằng: Ví dù không ai nói với ta rằng ả An-tô-ni-á nhan-sắc tuyệt vời, thì ta cũng chắc như vậy rồi, bởi vì ta đã được từng biết cái tính khó-khăn của ông.

Cụ cố và quan-lớn chẳng những y việc cưới vợ của tôi, mà lại còn xin đứng lo-lắng các việc cho tôi nữa. Hai ngài bảo tôi rằng: Xin ông cứ về Li-ri-át đi, mà chờ cho đến khi có tin của ta. Ông chớ có bận-bịu chi đến việc cưới-xin. Mọi việc đã có ta đây nhận hết. Tôi bèn vâng lời ân-nhân mà trở về Li-ri-át; và thuật lại cho ông già và cho cô ả biết ý cụ-cố và quan-lớn. Đoạn rồi cả hai nhà cùng ở yên mà chờ hai ngài về. Trong tám ngày trời chẳng thấy tin-tức chi hết. Mãi đến hôm thứ chín thì thấy một cỗ xe đóng bốn con la, ở tỉnh về, trong xe có một lũ thợ-may, rẽ xuống không biết bao nhiêu là đồ hàng tơ lụa để may áo cho cô dâu.

Sau xe lại có một đoàn lính hầu, bận áo có dấu-hiệu riêng, cưỡi ngựa đi sẵn hàng, thật là uy-nghi lịch-sự. Một tên lính hầu đó xuống ngựa trước, đến đưa cho tôi một phong thư của Đông An-phong. Thư báo rằng đến hôm sau thì cụ-cổ, quan-lớn và phu-nhân cũng về ăn cưới; và đến hôm sau nữa thì cụ-đạo ở thành Va-lăng sẽ về làm phép cưới. Hôm sau thì cả thị cả nhà gái cùng với cụ đạo đi xe sáu ngựa về Li-ri-ất. Trước xe ấy lại có một cỗ xe bốn ngựa, có một bọn thê-nữ của phu-nhân; sau xe thì đi theo một lũ lính hầu của quan Thượng cưỡi ngựa về.

Phu-nhân vừa tới nơi thì muốn giáp mặt cô-dâu ngay. Nàng An-tô-ni-á thì nghe tin bà-lớn về cũng châu-chực mãi. Bà-lớn vừa vào trong nhà, nàng chạy ngay lên hầu, chào hỏi, hôn tay, một cách rất là tao-nhã, ai nấy nức-nởm khen con người có nết. Đoạn rồi cụ cổ hỏi phu-nhân: Bà thượng nó nghĩ An-tô-ni-á thế nào, có xứng-đáng với Xăng-ti-nhan công chẳng? — Thừa rằng: Thật là loan-phụng sánh đôi, chắc hẳn đôi này được bách-niên giai-lão. Xong rồi lần lượt, mỗi người đến mừng cô-dâu mấy lời quý-báu. An-tô-ni-á trước bận đồ vải đã đẹp, nay trang-hoàng lịch-sự vào thì lại lộng-lẫy thêm ra. Tuy bình nhứt, con người thường ắp

mặc dễ-dãi, mà trang-điểm vào cũng không ai lạ mắt, bởi vì dáng người đã sẵn, đi đứng gọn-gàng tự-nhiên.

Khi giờ làm lễ đã tới, Đông An-phong dắt tay tôi mà đưa đến trước ban thờ; phu-nhân thì dắt cô-dâu đến trước án. Đám cưới theo thứ-tự ấy mà đi từ nhà tới nhà thờ của xóm. Trong giáo-đường cụ-đạo đứng chờ. Tới nơi thì cụ làm phép cưới một cách rất trọng-thể, những dân sở-tại cùng là những nhà nông-phu hàng xóm, do ông Ba-dinh mời đến chứng-kiến, đều vỗ tay reo mừng. Người nào người nấy đem cả con gái đi ăn cưới, các cô đều quần dải, đeo hoa, tay cầm trống bập-bùng. Lễ cưới đã xong, hai họ và khách kéo nhau về nhà, thì Xi-bi-ông, đã đốc-biên cỗ-bàn dâu đầy. Ba cái bàn bày cỗ thưng-giăng. Bàn thứ nhất thì quan và phu-nhân ngồi, bàn thứ hai để cho bọn đầy-tớ theo nầu, còn bàn thứ ba thì để mời dân sở-tại và các bậc phú-hộ của ông Ba-dinh mời đến. Bà lớn Thương nhất định bắt cô-dâu phải ngồi bàn nhất. Còn tôi thì ngồi tiếp khách bàn nhì. Cha vợ tôi thì ngồi tiếp khách quê-mùa bàn ba. Còn gã Xi-bi-ông thì không chịu ngồi bàn nào cả, chịu khỏ lòng-đong bàn này sang bàn khác, trông-nom từng thí, để không ai trách được điều gì.

Cỗ thi do nhà bếp của quan-lớn đến làm cho, thật là sang-trọng. Bao nhiêu những rượu ngon của lão Giô-a-kim xếp ở dưới bàn cho tôi uống, đem lên mà đổ cho tràn. Cạn qua vài cốc, ai nấy đã ngà ngà hơi rượu, cười đùa vui-vẻ âm nhà. Giữa lúc ấy thì xảy ra một sự lạ, làm cho tôi kinh hồn không hiểu chuyện chi. Xi-bi-ông đương hầu ở bàn hai là bàn tôi tiếp bốn người hầu cùng các thị-nữ của ông lớn bà lớn, tự dưng ngã lăn đùng ra mà ngất đi. Tôi vội vàng đứng dậy ra cứu. Trong khi tôi đương loay-hoay thang-thuốc cho gã, thì trong tiệc lại thấy một ả thị-tì của bà Thượng cũng ngã quay ra đó. Trong tiệc ai cũng đổ ra rằng hai người cùng ngất đi một lúc như vậy, tất có duyên-cớ gì đây. Được một lát thì tôi rõ ngay sự-trạng. Xi-bi-ông vừa tỉnh lại thì sẽ ghé vào tai tôi mà rằng: Than ôi! Hay đâu cái ngày sung-sướng nhứt của thầy, lại là cái ngày buồn-rầu nhứt của con! Thôi nhưng trời đã gieo tai, tránh sao được khỏi? Con vừa thấy mặt vợ con ở trong đám thị-nữ của bà lớn Thượng. Tôi ngạc-nhiên mà hỏi: Có lẽ đâu lại thế! Vậy ra con là chồng cái ả vừa ngất đi như con ở đây mới rồi, đó ru? — Dạ, thưa phải, con là chồng nó. Mà ông trời giun-giúi cho nó đến trước mặt con ở đây hôm nay, thật là

khăm độc đó, thưa thầy. — Tôi rằng: Thầy chẳng hay con hôn giận vợ con điều chi, nhưng dầu vì có gì mặc lòng, thầy cũng xin con cố gương bầm gan mà đợi cho tan tiệc. Nếu con yêu thầy thì xin con chớ đem việc hôn giận riêng ra mà làm toang-hoang mất cái tiệc hôm nay. — Xi-bi-ông đáp: Xin thầy chớ ngại nữa. Con thình lình mà gặp-gỡ thì không khiến được chi, nay sự đã rõ rồi, con xin hết sức tỏ cho thầy biết can-dảm của con.

Nói vậy rồi, Xi-bi-ông thấy ả thị-tì đang kia cũng vừa hồi tỉnh, bèn chạy ngay lại ôm mà hôn lấy hôn để; hình như gặp nhau bằng lâu nắng gặp mưa, rồi la lên rằng: Bê-a-trich ái-khanh ơi! Đồi ta đã mười năm xa cách, nay được gặp nhau đây, thật là lòng trời đưa dắt. Ngày hôm nay thật là một ngày vui-vẻ cho ta! — ả đáp rằng: Lang-quân ơi! Thiếp chẳng hay lang-quân gặp mặt thiếp đây thật tình lang-quân có vui-vẻ trong lòng hay chẳng. Song thiếp chỉ quyết một điều là thiếp không hề có phạm tội gì là tội lang-quân đáng ghét bỏ trong bấy nhiêu năm cả. Xin lang-quân hãy thử ngẫm xem, có phải không? Chỉ vì một đêm kia lang-quân bắt gặp thiếp cùng với Đông Phê-năng đo Lê-va ở một chỗ, mà lang-quân chẳng hỏi chẳng rằng, nỡ dứt bỏ mà đi ngay biệt xứ, mà coi

thiếp như đồ yêu-quái không thêm nhia mặt nữa. Mà thiếp cùng với Đông Phê-năng, số là tình thầy tớ, thiếp vị chủ thiếp là Giu-li phu-nhân mà tin đi mỗi lại với Đông Phê-năng. Lang-quân đi khỏi Tô-lê-đa được ít ngày, thì đôi bên đã lấy nhau, mà thiếp vẫn ở hầu-hạ phu-nhân cho đến ngày phu-nhân tạ-thế. Chủ thiếp chết rồi, thiếp liền sang ở hầu bà-lớn Thượng đây. Từ đó đến nay cách ăn ở trinh-bạch của thiếp thế nào, bà-lớn và các chị em đồng-sự đây, ai cũng biết cả.

Xi-bi-ông nghe vợ nói, không cãi được câu gì, bèn đem cái bộ mặt giả-trá vui mừng khi nãy ra làm ngay bộ mặt vui mừng thật, mà nói rằng: Vậy thì ta lại xin lỗi với ái-khanh một lần nữa, ở chỗ đông-đủ các quan, cùng các quý-ông, quý-bà này.

Bấy giờ tôi mới đỡ lời gã mà xin với nàng Bê-a-trích hãy quên sự cũ, và tôi đoán với nàng rằng từ đây về sau, thầy thơ tôi chỉ một niềm chiều đãi vợ, cho vợ được sung-sướng, cùng nhau vui cuộc trăm năm. Tôi nói như vậy thì ả cũng xiêu lòng, nguôi giận, cả tiệc nầy vỗ tay mừng đôi phu-thê tái-hợp do. Khách bèn bắt hai vợ chồng ngồi lại với nhau một bàn rồi họ bắt uống rượu mừng, cốc tạc cốc thù, thật là vui-vẻ, đám cưới hôm ấy đã hình như là đám cưới của vợ chồng nhà Xi-bi-ông vậy.

Bàn thứ ba là bàn ăn xong trước nhất, bởi vì bọn khách thiếu-niên nhà-quê ưa cái thú nam-nữ cầu-thân, hơn cái thú cao-lương mĩ-vị. Họ từ bàn ăn đứng dậy ra vườn, rồi trai nào gái ấy từng đôi một, nhảy múa, đánh trống bập-bùng, thật là vui-vẻ, làm cho hai bàn trên, thấy họ múa hay cũng phải bắt-chước. Thành ra cả hai họ cùng khách, ai nấy đan tay nhau mà nhảy cả. Các người hầu quan-thượng thì nhảy với những ả thị-tì của bà-lớn. Quan cũng chẳng quản trên dưới, cùng với khách nhảy đầm. Đông An-phong thì nhảy với phu-nhân, cụ-cổ thì nhảy với vợ tôi. Tuy nàng chỉ học chị học em quanh xóm mà ứng đối với khách nhảy đầm cũng khá. Khi nàng nhảy hầu cụ-cổ xong rồi, nàng lại ra nhảy với tôi. Tôi thì ai cũng cho vào bậc nhảy giỏi, đã học nhảy ở nhà Sa-va hầu-tước phu-nhân mà ra. Còn vợ chồng Xi-bi-ông thì đem nhau vào một chỗ khuất kè-lẽ với nhau mọi nỗi từ ngày xa cách, nhưng đương mạn chuyện-trò, thì bị bà-lớn Thượng đến mắng phu-thê tái-hợp. Phu-nhân nhủ-bảo vợ chồng nó rằng: Hai con ơi! ngày hôm nay là ngày vui mừng của chủ-nhân đây, ta lại thấy hai con cứu-biệt tương-phùng, thì cuộc vui lại gấp. Xi-bi-ông ơi! ta giao vợ cho người mà ta đoán với người rằng nó từ trước ăn ở một niềm

chính-định, chẳng ai nói được câu gì. Thôi thì người cùng nó ở đây với nhau cho trăm năm trọn nghĩa. Còn Bê-a-trích, chị khá tất-tâm hầu-hạ bà chủ đây. Chồng chị mướn ông Xăng-ti-nhan làm sao, thì chị lại nên mướn An-tô-ni-á làm vậy. — Khi phu-nhân đã truyền dạy như thế rồi, Xi-bi-ông không còn ngờ được vợ nữa, coi vợ như một bà Bê-nê-lốp hoàng-hậu; bèn nguyện với phu-nhân từ đây hết lòng chiều-chuộng.

Còn bọn khách nam-nữ nhà quê thì nháy múa với nhau suốt ngày, đến tối ai về nhà nấy. Song cuộc vui-mãng vẫn chưa rồi. Bữa tiệc tối lại còn sang-trọng. Khi đến giờ đi nghỉ, cụ-đạo vào làm lễ ban-phúc cho động phòng. Bà Thượng thì cỡi áo cho cô dâu, cụ-cổ và quan-lớn thì cỡi áo cho tôi. Bọn quan-hầu và các thị-nữ ở ngoài cũng dõn-nò làm lễ cỡi áo cho vợ chồng nhà Xi-bi-ông đi ngủ. Xi-bi-ông và Bê-a-trích cũng để vậy cho họ lột áo mà đặt lên giường như thể vợ chồng mới cưới, ai nấy cười ồ vui-vẻ lắm.

HỒI THỨ X

TRONG KHI VUI CHUYỆN MUA CƯỜI,
THONG-DONG MỚI KỂ ĐẦU ĐUÔI SỰ-TÌNH.

Cười tôi hôm trước, hôm sau thì cụ-cổ, quan-lớn, bà-lớn, cùng các quan hầu, thị-nữ, ân-cần han-hỏi vợ chồng tôi một lát rồi lên

đường về tỉnh. Còn có bốn vợ chồng thầy tớ, và gia-nhân ở lại. Hai thầy tớ hết sức chiều vợ, đến nỗi chẳng bao lâu vợ tôi yêu tôi, như thể tôi yêu vợ; còn mẹ Bê-a-trích thì quên hết những nỗi buồn rầu trong mười năm xa cách với chồng. Bê-a-trích tính vốn mềm-mỏng, khéo ở thế nào vợ tôi yêu-mến tin-cậy mọi việc. Bốn vợ chồng hòa-thuận với nhau như bốn cái dây đàn vậy, cuộc vui-vầy của chúng tôi thật là một cuộc đáng thèm. Ngày nào cũng chỉ chơi-bời thỏa-thích. Vợ tôi thì nghiêm trang đứng-dẫn, ít nói ít cười. Bê-a-trích với tôi thì vui tính lắm. Vả dầu chẳng buồn cười, nom thấy bộ mặt của Xi-bi-ông cũng không thể sao ngờ ngẩn u-sầu được nữa. Thằng cha thật là có duyên nói chuyện, lại giỏi khôi-hài, đương ngồi một bọn, gã chỉ giơ bộ mặt ra cũng đủ khiến cho ai nấy phải phì cười.

Một bữa kia, chúng tôi ăn cơm sáng xong rồi rủ nhau vào rừng kiếm chỗ nào mát-mẻ thanh-tú nhứt, mà làm giấc ngủ trưa. Không ngờ Xi-bi-ông hôm ấy vui tính, chuyện nở như pháo ran, không ai mà ngủ được. Tôi tức mình bèn bảo gã rằng: Mi im đi, kéo ta nghe mi nói không sao ngủ được. Một là thế, hai nữa là mi đã muốn bắt chúng ta thức, thì mi kiếm chuyện gì thật hay kể cho chúng ta nghe mới bỏ thiệt-thời giấc

tốt. — Gã rằng: Xin vâng. Thầy, cô và em ta muốn nghe chuyện cổ-tích vua Bê-la giơ (Pélage) chẳng? --- Tôi rằng: Giá mi kể chuyện của mi thì ta thích hơn. Ờ nhỉ! từ khi thầy trò ta cùng ở với nhau đến giờ, mi chưa cho ta được thưởng cái thú ấy bao giờ. Mà có dễ không bao giờ ta được thưởng. — Gã cãi: Vì đâu? Lại chẳng là vì thầy không nói thầy muốn nghe bao giờ ru! Vậy thì, thầy mà chưa biết chuyện con, lỗi ấy không phải tại con mà ra đâu. Nay thầy đã hỏi, con xin kể hầu thầy.

Ba người chúng tôi liền bắt gã kể, rủ nhau lắng tai nghe chuyện, một là được mua vui một lát, hai là như người ru ngủ là cùng, phỏng có thiệt-thời chi mà ngại.

Xi-bi-ông kể chuyện rằng: Ví chẳng quyền đầu-thai là ở như con, thì một là con là con quan nhứt-phẩm Triều-đình, hai thì con cũng là dòng-dõi nhà Thánh Giắc, hoặc An-căng-ta-ra ngọc-bội chi đây. Nhưng chẳng may làm người ta không ai có quyền chọn bổ, cho nên bổ tôi, tên gọi Tô-ri-biêu Xi-bi-ông (Torribio Scipion), chỉ làm đến cung-thủ trong cơ Cảnh-sát mà thôi. Cha tôi ngày xưa việc vua việc quan bắt phải luôn luôn chạy xuôi chạy ngược trên các đường cái, một hôm kia, đương đi ở quãng giữa Quyên-xa (Cuença) và Tô-lê-đa, tình-cờ bắt

gặp một mẹ-mìn còn trẻ tuổi, mà xinh lắm. Mẹ ấy lưng-thưng đi chân, chỉ trọi một mình, lưng đeo khăn gói, bao nhiêu của-cải chùng đưng trong đó. Cha tôi bèn cố địu cái tiếng quát-tháo mọi ngày mà khẽ hỏi : Cô ả xinh-xinh kia, đi đâu đó vậy ? Mẹ rằng : Dám thưa mã-thượng, thiếp ra thành Tô-lê-da để kiếm việc tử-tế làm ăn nuôi miệng. --- Cha tôi lại rằng : Chí ấy khá khen. Có mình ắt hẳn cũng biết lắm nghề đấy nhỉ ? — Thưa rằng : Nhờ trời em cũng nhiều tài. Thuốc cao, thuốc nước, đàn-bà con gái hay dùng, em làm được cả. Tiên-tri, tiên-định em lại cũng tinh. Ai mất đồ mất đạc, em bói quẻ tâm-phương nhiều khi cũng thấy. Gái khóc chồng, mẹ mất con, lâu ngày muốn coi nét mặt cho nguôi dạ nhớ thương, em lấy miếng gương, miếng kính, phù phép đốt nhang, giơ lên trước mắt cũng nom được thấy

Cha tôi tuy cũng là một tay bầu quan thiện-nghệ, nhưng hằng vẫn kiết xác, kiết xơ, thấy một cô ả lắm tài như thế, bụng tinh ngay cười về làm vợ. Giải lòng liền hỏi má-đào. Mẹ-mìn thân gái bơ-vơ, chỗ nơi đường-cái, đã là phạm phép nước nhà, nay thầy quyền nhà-nước, đoái thương dùng đến, dễ mà dám chối hay sao ? Mẹ liền xin chịu, mà hớn-hở mừng. Hai người liền dắt

nhau về Tô-lê-đa, làm ngay phép cưới. Tôi đây là cái giai-quả của cuộc hôn-phối sang-trọng ấy kết thành. Cha mẹ tôi kỳ-thủy đến thuê nhà ở ngoại châu-thành, mẹ tôi mở ngôi hàng bán thuốc cao thuốc nước. Nhưng tháng ngày chỉ những bày lọ ra lại cất lọ vào, mà hàng không thấy đắt. Sau mẹ tôi mới đổi nghề ra xem tiên-định. Từ đó trở đi, tài-lộc như mưa đổ xuống. Nam-thanh nữ-tú, tài-tử giai-nhân, kéo nhau đến hỏi mụ Côt-cô-li-na (Coscolina) — đó là tên mẹ tôi đó — nào hôn-nhân, nào gia-sự; nào cầu của, nào cầu con. Lúc thì cháu đến hỏi chú bác bao giờ chết, đặng đón lấy gia-tài. Khi thì gái muộn-màng đến hỏi xem anh chàng thề-thốt vờ hay thật.

Mẹ tôi có một phép xem tiên-định rất màu, là ai hỏi cũng chỉ nói điều hay. Hễ trúng ra thì ơn cô thầy còn hậu tạ. Mà có ai đến trách bói sai, thì khó gì mưu đồ tội cho ma che quỷ ám; việc thế này, bảo thế khác, ỡm-ờ chơi với kẻ trần-gian.

Cũng có lúc mẹ tôi muốn viện đến thần đến quỷ để cho nổi tiếng thuật nhà, thì đã có cha tôi ra đóng vai đó. Cha tôi nhờ trời được cái tiếng nói hùng-dũng đi đuổi cướp khi xưa, lại được bộ mặt nhăn-nheo xấu-xí như ông ba-bị, cho nên đóng vai quỷ cũng không cần phải bôi nhọ. Ở trong tối nhờ cái đầu

ra, khách cả tin cũng đủ tưởng là ma thật. Chẳng may cho cha tôi, một bữa kia có một viên đại-úy, tinh-khí hùng-bồ, nghe tiếng đồn, đến cửa hỏi xem ma, rồi thử ướm dâm cho ma một mũi gươm suốt bụng. Sở cảnh-sát nghe tin ma chết, bèn sai mấy viên đến nhà mẹ tôi mà khám xét, rồi bắt cả mẹ con đồ-đạc mà lôi đi. Năm đó tôi tuổi vừa lên bảy, nhà-nước cho vào viện Bảo-cô. Trong chỗ ấy có mấy người tu-hành thật là đạo-đức, nhà-nước cử vào đó để dạy-dỗ lũ con côi. Các cha lại chịu khó dạy tôi học đọc, học viết. Các cha thấy tôi có khiếu, bèn tin dùng tôi mà sai đi nơi đây nơi đó. Khi làm lễ lại cắt tôi vào chân hậu xương. Sau các cha muốn đền công cho tôi, mới dạy tôi học tiếng La-tinh. Nhưng mà các ngài dạy học phải tinh dũ đòn, tôi không thể sao chịu nổi. Một ngày kia nhân khi các cha sai tôi đi một việc, tôi bèn tếch thẳng không về.

Tuy tuổi tôi mới có lên chín mà tôi đã biết thích tự-do, muốn làm chi thì làm không ai ngăn cấm được. Tôi bước chân ra tiền không giắt lưng một chữ, bảnh chẳng cầm tay một miếng. Vậy mà tôi cũng chẳng lo sợ chi cả. Chỉ biết sướng một điều, từ đây không phải học bài, không phải làm tem nữa mà thôi. (Làm tem là dịch tiếng nước mình ra tiếng khác, mình đương học).

Tôi đi được trong hai tiếng đồng-hồ, thì chân thấy mỏi rời-rã, không sao bước lên được nữa. Vốn là từ thuở mẹ đẻ ra, tôi chưa đi đâu xa bao giờ. Tôi bèn đứng lại nghỉ chân. Tôi kiếm được một chỗ gốc cây cao bên vệ đường, tôi vào đó ngồi nghỉ, rồi tôi giở quyển sách meo ở trong túi ra, đọc chơi cho đỡ buồn. Giở đến sách thì lại nhớ đến những cái roi của các nhà thầy dạy tôi học, tôi bèn nổi giận lên mà xé nhỏ từng tờ sách ra vứt xuống đất mà lảng-mạ quyển sách rằng: Hỡi hỡi chó sách! Từ nay trở đi hẳn tao không vì mày mà phải kêu phải khóc nữa! Trong khi tôi mat ruột mà trả thù quyển sách meo La-tinh như thế, những bài chia *thi*, chia *cach* vứt ra nhan-nhãn trên vệ đường, bỗng tôi thấy một ông đạo-sĩ, đầu, râu trắng xóa, mắt đeo một cặp nhõn-kính to bằng hai đồng-bạc, thật là đáng kính đáng trọng, ở đằng xa mà lại gần tôi, nhìn tôi lỗ mắt. Tôi cũng nhìn người. Sau ông lão mỉm cười mà bảo tôi rằng: Cháu bé ơi, hai ông cháu ta vừa nhìn nhau một cách rất thân yêu, có lẽ cháu đến ở cùng ta trong nơi ẩn-dật thì vui lắm! Chỗ ta tu, cách đây chỉ hai trăm bước. Tôi liền quắc mắt nhìn ông lão mà bảo rằng: Con xin kiểu cụ, con đây chẳng muốn đi tu. — Ông già nghe tôi nói vậy thì bật cười, rồi ôm

lấy tôi hôn mà bảo rằng: Con ơi, chớ thấy bộ áo tu-hành của ta mà sợ. Áo này dẫu chẳng đẹp, nhưng có ích cho ta lắm. Ta ở đây khác gì một ông chúa, làm chủ cả một vùng sơn-lâm thanh-tú, lại cai-quản cả mấy làng quanh đây. Dân-sự đây yêu-mến ta và thờ ta như một ông thần vậy. Con cứ đi theo ta, không lo ngại gì cả. Ta sẽ cho con một cái áo đen cũng như áo ta bận đây. Bằng con bận áo mà ưa áo, thì con sẽ cùng ta được hưởng mọi cuộc thú vui. Ví bằng con không chịu được, thì chẳng những ta để cho con tùy ý muốn đi đâu thì đi, mà trước khi ta cùng con từ-biệt, ta lại còn hậu thưởng cho con nữa.

Tôi nghe cụ nói bùi tai, tôi liền đi theo cụ vào nơi cùng-cốc. Trong khi đi đường thì cụ có hỏi tôi mấy câu, tôi cứ thật-thà mà thưa lại. Cái nét thật-thà ấy về sau tôi mất hẳn. Vào tới trong hang, ông cụ cho tôi mấy món quả cây, tôi ăn thật là ngon miệng, vì từ sáng sớm, tôi mới lót dạ có một mẩu bánh khô trước khi ở nhà phúc-dường mà đi. Ông già thấy cái hàm tôi nhai dẻo như thế, bèn bảo tôi rằng: Con cứ ăn cho thích khẩu đi, nhờ trời ở đây lộc thánh chẳng thiếu gì. Vả già đem con về đây, chẳng phải là để bắt con phải nhin đói. Cụ nói thế nào, quả như thế vậy. Được một lát

thì thấy cụ róm bếp, rồi đem một cái đùi cừ nướng chả. Trong khi tôi đứng quay cái đùi trên bếp lửa, thì ông già dọn một cái bàn nhỏ; trải một cái khăn trắng cũng hơi bẩn. Đoạn rồi cụ bày hai cái đĩa lên bàn.

Khi đùi cừ đã chín tới, cụ mới tháo nòng sắt ra, rồi xắt lấy mấy miếng vừa đủ ăn bữa chiều hôm ấy. Thật chẳng phải là bữa cơm chay. Vì đồ ăn đã ngon, rượu trong hầm mang ra lại cũ mà tốt lắm. --- Xong bữa rồi, cụ mới hỏi tôi. Nhà già ăn thường như vậy, con có bằng lòng chẳng? Con tí đồ ăn nhà già với bữa thường nhà Bảo-cô trước, thì thế nào? Con ơi, nếu con chịu ở đây với già thì từ mai trở đi hôm nào con cũng được ăn uống như vậy. Còn công-việc, thì tùy ý con, muốn làm chi thì làm. Duy chỉ những ngày già đi quyên-giáo các làng, thì con phải đi theo già mà thôi. Con đi thì con dắt một con lừa nhỏ, hai bên đóng hai cái thúng. Đi đến đâu thì các đệ-tử nhà Chúa sẽ đem trứng, bánh, cá, thịt, mà đổ đầy vào đó, cho già đem về mà dung-thân để làm việc Chúa. Già chỉ bắt con làm có bấy nhiêu công-việc, trông cũng chẳng nặng-nề gì. --- Tôi thưa: Cụ muốn bắt con làm chi cũng được, duy con chỉ xin cụ chớ bắt con học chữ la-tinh mà thôi. Cha Ki-ri-dốc-tôm (Pháp danh ông cụ là thế) nghe tôi nói vậy, bật nực

cười, mà đoán với tôi rằng khoản ấy không sợ, của sẽ chiều lòng mà để cho tôi tùy ý.

Sáng hôm sau thì ông cụ đem tôi đi quyên • giáo. Tôi cầm thùng mà dắt con lừa đi. Lúc đi thì hai thùng không, vừa tới xóm thứ nhứt, đã đầy hai thùng nặng. Bao nhiêu là thiện-nam tín-nữ, đua nhau mà làm phúc, thôi thì bỏ vào thùng không còn thiếu thức gì. Người thì vớt cho cả cái bánh, kẻ thì cho một mớ mỡ-chài; một bà bưng ra nguyên một con ngỗng nhồi thịt với nấm; bà nữa tặng cou gà gô quay, chúng tôi đi một ngày về ăn trong tám ngày không hết. Thế đủ biết đạo-nhân nhiều người yêu-mến qui-trọng. Số là ông cụ cũng được việc cho dân miền đó lắm. Nhà ai động có việc gì cũng đến hỏi cụ. Vợ chồng, anh em bất hòa, cụ lấy lời-lẽ phải-chăng mà dẹp nổi bất-bình cho. Các cô con gái muộn-màng, cụ lại mỗi-mau cho nên chồng nên vợ. Hai người thù nhau, cụ khéo phủ-dụ một lời bên kia, một lời bên nọ. Trong hang cụ bao giờ cũng có kẻ nghìn thứ thuốc, bệnh gì cụ cũng chữa được. Đàn-bà hiếm-hoi, cụ dạy mấy câu kinh thần-hiệu để chóng có con.

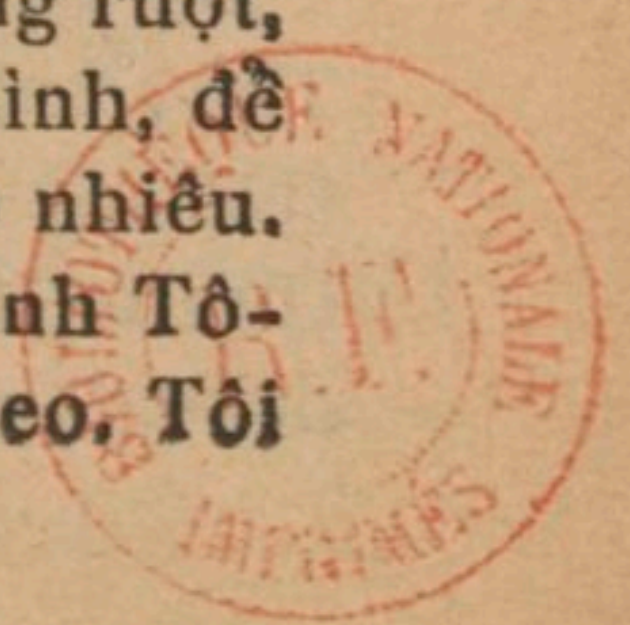
Thầy, cô và em nó nghe đó thì biết rằng tôi ở với ông cụ được ăn uống sung-sướng biết là dường nào. Tối đến chỗ nằm chỗ ngủ cũng thích. Đem thi nhồi bằng rom mới,

gối đầu bằng lông chiên, mền đắp cũng bằng chiên, đêm nào tôi cũng ngủ một giấc suốt sáng. Còn xống áo thì ông già khéo kiếm đâu được cái áo cũ, chừa lại cho tôi bận, rồi lại gọi tôi là chú-tiểu Xi-bi-ông.

Tôi đi đến làng nào, thiên-hạ xô nhau đến mà nhìn chú-tiểu xinh như bụt nặn. Chỉ khổ con lừa trữu lưng dưới hai thúng nặng. Thiên-hạ đua nhau mà chiều mà nịnh chú-tiểu.

Tôi chín mười tuổi đầu mà được ăn không làm biếng như thế, lấy làm thích quá. Tôi chỉ những ước gì cả đời được như thế. Ai ngờ nữ-thần Bạc-khắc lại không xe cho một thứ chỉ ấy luôn luôn. Thì ra số-phận mình phải long-đong trời nào có dễ được nhàn. Bồng-đưng giun-giúi cho tôi phải từ-biệt với Ki-ri-dốc-tôm đạo-sĩ.

Số là tôi thường thấy ông cụ có cái gối, cứ khâu đi khâu lại mãi mà chẳng bao giờ xong. Ngày nào cũng thấy tháo gối ra, lại khâu gối vào. Tôi lấy làm kỳ, có ý đưa mắt nhìn trộm thì một hôm thấy cụ tháo gối ra để bỏ bạc vào trong giữa rồi thì khâu kín lại. Tôi dò-xét ra việc ấy thì tôi nóng ruột, chỉ ước gì ông-già đi đâu vắng một mình, để ở nhà mà gỡ gối ra xem ông có bao nhiêu. May cứ mỗi tuần-lễ, ông đạo-sĩ ra tỉnh Tô-lê-da một lần, không đem tôi đi theo. Tôi



mong mỗi cho chóng đến ngày hôm ấy, nhưng nói cho đáng-tội, kỳ-thủy cũng chỉ mong cụ đi vắng để giờ ra xem mà thôi, chứ không có ý gian nào cả. Cụ già vừa đi khỏi, tôi tháo ngay cái gói ra, giờ vài lớp lông chiên ngoài thì những vàng cùng bạc, cả thảy cũng được đến năm mươi ê-cru (écus).

Chúng đó là những bổng-lộc riêng của cụ, hoặc là người bệnh nhờ có thuốc cụ mà khỏi, sau đem tạ ơn; hoặc những đàn-bà hiếm-hoi nhờ có bài kinh hay của cụ mà có con. Dầu là tiền gì không biết, tôi vừa mới nom thấy thì nghĩ ngay rằng giá ta cuôm cả đem đi hẳn không còn ai mà đuổi bắt lại được nữa. Tính du-côn đã sẵn giấm trong lòng, tiền trông thấy nó liền nổi lên mà xui-giục. Tôi liền kiếm một cái túi bằng nỉ, thường ta vẫn để đựng lược, đựng mũ ngủ. Tôi bỏ bạc vào đó. Tôi lột cái áo chú-tiểu ra, mà bộn cái áo bồ-côi vào, rồi tôi xách túi tiền mà đi thẳng. Trong bụng tôi tính bấy giờ đã hình như bao nhiêu vàng, bạc, châu, báu của nước Ấn-độ, đều thu sạch trong tay tôi rồi.

Đó là cái thủ-đoạn vỡ lòng của tôi đó. Thầy,^o cô và em nó, nghe đấy thì đoán ra sau này tôi còn làm nhiều việc càn-rỡ nữa. Quả như vậy. Sau tôi còn phạm nhiều tội đáng lạng-trì, xử-giáo nữa, chê-chán ra rồi

TRUNG-BẮC TÂN-VĂN NHẬT-BÁO

GIÁ MUA CÓ HẠN :

Bắc-kỳ, Trung-kỳ Ai-lao	Tờ buổi trưa	Tờ buổi tối	Cả hai tờ
Cả năm	3 \$ 00	6 \$ 00	8 \$ 00
Sáu tháng	1 . 60	3 . 20	4 . 00
Ba tháng	0 . 90	1 . 80	2 . 00

Nam-kỳ và ngoại-quốc phải trả thêm tiền cước

Hạn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.

HỌC-BÁO

MỖI THÁNG RA MỘT KỲ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư

Mỗi năm. **12 \$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7 \$ 20

Các ngài mua báo, xin trả cho tiền trước

Gửi thư mua báo và tiền, xin cứ đề :

Trung-Bắc Tân-Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

- SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)
- SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Etrangères
(Couverture rouge)
- SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

- LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cổ hoặc kim (Bia vàng)
- LOẠI B. — *Những sách quốc-dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)
- LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển, mỗi quyển số ít là 64 trang.